DÉPOT LÉGAL
LE DIRECTEUR GÉRANT
JO. 94195

NĂM THỨ CHÍN — SỐ 757 — 甲戌年十一月廿七日 — NGÀY THỨ TƯ — 2 JANVIER 1935

# TIẾNG-DÂN

## 聲 La Voix du Peuple 民

Mỗi tuần xuất-bản hai kỳ: thứ tư và thứ bảy

Chủ-nhiệm kiêm chủ-bút HUỲNH-THÚC-KHÁNG
Quản-lý TRẦN-ĐÌNH-PHIÊN

GIÁ BÁN
Mua báo phải trả tiền trước.
Thơ và mandat gởi cho M. TRẦN-ĐÌNH-PHIÊN.

BÁO-QUÁN

Cứ làm việc phải làm, dầu xảy ra điều gì cũng mặc.
(Fais ce que dois, advienne que pourra).

### Giữa hai phái lạc quan và bi quan

## PHẢI LÀM BỔN PHẬN

Tiếng-dân số 755 trong bài QUAN NIỆM VỀ QUẦN CHÚNG, nhân nói về thái độ của nhà đương cuộc đối với công ý quốc dân, ký giả có đã qua vài điều mà nói nghĩ một dấu để chứng rằng chánh phủ đã nể công ý của dân» v. v.... Thấy vậy không khỏi có kẻ vội cho người viết bài trên là quá lạc quan, trông thấy tý lửa đốm đốm mà phóng đại ra một cái cảnh rạng đông ở miền Bắc cực, tuy là trong bài có đoạn nói rằng những nỗi khổ trong dân gian mà chưa được chánh phủ để ý đến vẫn còn bề bộn.

Muốn cho khỏi có chỗ ngộ nhận ấy, ký giả xin nói thêm về hai cách lạc quan và bi quan trong sự xem xét việc đời.

Cũng thì một việc đời, mà phái bi quan chỉ thấy sự đáng buồn, phái lạc quan chỉ thấy sự đáng vui; nhưng nếu ta nghe mỗi phái thuyết lý riêng thì phái nào cũng có lý của phái ấy. Vì vậy nếu ta mà không đứng ra ngoài cái tư tưởng lạc quan và bi quan, tách riêng ra làm một phái trung lập để phán đoán cho khỏi thiên lệch, thì chắc không tránh được sự lầm lỗi.

Ta nên buồn cho đời chăng? Đời tuy có sự đáng buồn, nhưng há lại không có sự đáng vui sao? Lẽ nào ta đâm ghét đời vì những sự đáng buồn của nó!

Đời đáng làm cho ta vui chăng? Đời tuy có sự vui, nhưng lẽ nào ta lại bỏ qua những sự xấu xa tàn ác của đời, mà một mặt xu mị theo đời, khen đời là vui, là tốt!

Ấy đó, trong sự vui sự buồn, sự khen sự chê, phải có một giới hạn.

Nói về hiện tình nước ta, phái lạc quan chỉ thấy chuyện đáng mừng: Nào ngày trước đường giao thông chậm trễ, người trong một nước mà bị sông đèo núi ngăn không hề qua lại, mà ngày nay thị trường đã mở mang, xe hơi tàu lửa hằng ngày đi về tấp nập; nào ngày trước những chỗ rừng xanh núi rậm, nay đã trở thành những vườn tược đồn điền; nào ngày trước cách ăn cách ở bầy hầy, mà ngày nay phần đông đã cải tạo theo lối văn minh Âu Mỹ... Cho đến về mặt tinh thần tư tưởng, thì ngày nay trình độ đã cách cái thời hủ lậu ngày xưa; báo sách xuất bản càng ngày càng nhiều; những danh từ khoa học triết học cùng học thuyết bình đẳng dân quyền.....khắp trong xứ không nơi nào không nghe phô trên đầu lưỡi...

Nhưng những người có mắt bi quan lại thấy khác: tàu hỏa xe hơi ngày nay làm xảy ra những án mạng mà thuở xưa không hề thấy; đồn điền, kim khoáng chỉ làm lợi cho một số ít, một hạng nào, mà biết bao cu-ly phải sa vào cái cảnh lầm than khốn khổ, đương mình cho cái thứ bịnh ở nơi nước độc rừng sâu; lâu đài kiến trúc ngày nay chỉ là cái vẻ loè loẹt bề ngoài, mà bề trong có chỗ chất chứa biết bao nhiêu cùng sự! Còn nói về phần tinh thần, báo sách chỉ là một món hàng chiêu khách, các danh từ tốt đẹp chỉ là lợi khí cho bọn giả tâm lất miệng để lừa người.

Đừng nói đâu xa, chỉ một chuyện Dân biểu mà đã thấy ý kiến hai bên chống chỏi.

Nước ta thảo xưa việc nước chỉ là việc riêng một nhà một họ. Từ cô ngọn triều Âu hóa cùng với người Pháp truyền sang, ở nước ta mới thấy bắt đầu xuất hiện những cơ quan dân cử. Khi bắt đầu có phòng Tư vấn, dân ta đã cho là một sự mới lạ. Đến sau phòng Tư vấn lại nhường chỗ cho viện Nhân-dân Đại-biểu, cái danh hiệu tốt đẹp kia sao cho khỏi làm cho các người trông phái lạc quan coi như là chuyện tấn bộ quá mau trên con đường đại nghị....

Nhưng xét lại, theo dư luận trong nước và chỗ nghe thấy của phần đông, thì viện Dân-biểu Trung-kỳ từ khi đổi lấy cái tên mới, nội dung cũng không thấy sửa đổi điều gì quan trọng, và gần đây lại trở lại phục thuộc dưới quyền chánh phủ Nam triều, hay nói cho đúng, là dưới quyền nhà hành chánh, thì cũng chẳng có sự gì đáng mừng.

. . . . . . . . . . . . . . .

! Các ông chỉ còn một cái quyền mà có lẽ đối với tên dân thường, chánh phủ cũng không nỡ rút đi, tức là cái quyền thỉnh cầu. Mà than ôi! cái quyền ấy nào có được cho toàn vẹn! Vì cũng theo quyền hạn của mình mà thỉnh cầu, mà có nhiều điều thỉnh cầu không được ghi vào biên bản. Nói một cách chung, đối với các điều thỉnh cầu, nghĩa là đối với cái công phu tìm tòi tra cứu của các ông dân biểu, chỉ được nghe trả lời một câu «để xét», hoặc «đương xét», hoặc «để hỏi lại các quan thẩm hiến thuộc về các điều thỉnh cầu ấy»....

Trong chánh thể hiện hành, phái bi quan thì thấy vậy — nhưng bình tâm mà xét, chúng ta không cần phải bi quan cho lắm cũng đã thấy rõ ràng.

Chúng ta đứng trước hai phái quan niệm khác nhau, chống chỏi nhau như vậy, thì mới biết theo phái nào? Và, một điều mà chúng ta không nên quên, là dầu quan niệm chúng ta xu hướng về bên nào, chúng ta cũng không làm cách gì mà vượt ra ngoài bờ biển Trung hoa và chạy khỏi cái giãy núi Việt-nam bao bọc ta từ Nam chí Bắc; nghĩa là dầu thế nào chúng ta cũng vẫn là một tên dân Nam Việt sống dưới chánh thể hiện thành chủ trương bởi ông thầy bảo hộ. Vậy thì phải làm thế nào?

Tôi tưởng ở đời dầu gặp lúc suy hay lúc thạnh, lúc nguy hiểm hay lúc thái bình, chúng ta cũng có thể có một cách đối phó không hề vì có gì mà di dịch; cách đối phó ấy là gồm trong mấy chữ PHẢI LÀM BỔN PHẬN mà tôi đã nêu trên đầu đề.

Cái bổn phận của phái quan trường, của nhà cai trị, nó có hơi khác, vì có lẽ nó thiên về phần đối với thiểu số, mà nhiều khi nó chuộc» không phải là cái bổn phận tự nhiên cũng nên. Đến như cái bổn phận của dân, của người thay mặt cho dân, thì khi nào cũng phải đi chung với lương tâm và đa số, hễ trái với lương tâm và quyền lợi của đa số, tức là trái với bổn phận, bổn phận này mới thật là chân chính quang minh. Một ông nghị viên, nếu biết rằng câu sự chất vấn của mình chỉ là tiếng la trong rừng sa mạc, mà đành đứng lấy cái vai «pho tượng ngồi gỗ», thì tốt hơn là đứng ra giữa nghị viện. Trái lại ông nghị quá tin ở thế lực mình mà mang cả ngàn vạn nhân dân mình thay mặt đi vào con đường ảo tưởng, trông hình bánh vẽ mà bảo chúng ta là đồ tự đường cho quốc dân, thì không khỏi làm mờ đến ngày thất vọng. Vậy không nên bi quan, mà cũng không nên lạc quan lắm, cần nhất là phải nhận rõ hiện tình, và cứ một mặt tấn hành những việc mà tự ta cho là bổn phận. Đã làm bổn phận, thì dầu việc thành hay bại ta cũng phó mặc cho thời gian, miễn là đừng làm điều gì trái với lương tâm, và khi nào cũng có thể tự bảo rằng ta không lỗi với bổn phận.

Giang-Hạ

---

*Tiếng - Dân*

Mừng năm mới

---

## Công-chúng kinh-thành nước Anh đối với Hitler

Từ 30.000 đến 40.000 quả cam vừa mới đến nhà hàng hoa quả no, ở Luân đôn.

Những quả cam ấy, ngoài có bọc giấy; trên giấy bọc lại có in ảnh của Hitler. Công chúng Luân đôn không ai thèm mua, lại bảo: «Hãy nói với Hitler rằng câu trả lời của chúng ta chua như chanh».

Viên quản lý nhà hàng phải chắt lưỡi mà than phiền: «Cam này ở Tây ban nha, ở Va-lăng-xơ (Valence) chở đến. Nguyên người ta định chở sang Đức, nhưng vì hụt tàu nên chở trật sang đây. Tôi mong rằng từ nay về sau không có sự lầm lỗi như thế nữa».

## Bùi-Toàn đã bị án

Bùi-Toàn quê ở phủ Thạch hà (Hà tịnh) là người bị bắt về vụ truyền đơn hồi Septembre năm rồi.

Toàn can án mới được tha về. Sau khi bị bắt, Toàn có khai ra 5 người đồng đảng. Vừa rồi tòa Nam án Hà tịnh đã xét án cả 6 người, mà Bùi-Toàn là người nặng hơn hết, bị 9 năm tù.

P. V.

## CÔ GÁI 17 TUỔI LÀM LÃNH TỤ MỘT CHI BỘ

Chiều 18-12, tòa Phúc án Saigon đã đem xử vụ Long xuyên.

Nguyên đầu năm 1934, ở Long-xuyên có một chi bộ hoạt động riết. Nhà chuyên trách có bắt được nhiều giấy má và máy móc dùng về việc tuyên truyền. Trong đám người can phạm, có cô gái 17 tuổi tên là Nguyễn-thị-Ảnh làm lãnh tụ, và một cô nữa 18 tuổi tên là Nguyễn-thị-Ngoa.

Tòa án Long-xuyên kết án hôm tháng Octobre:

Ng-thị-Ảnh, 2 năm tù; Ng-văn-Cảm, 1 năm tù; Ng-thị-Ngoa, 6 tháng tù; Ng-văn-Hoa, 1 năm tù; Ng-văn-Ca, 3 năm tù; Võ-thiện-Chiêu 2 năm tù.

Trừ 2 cô con gái ra, các người kia bị thêm 5 năm biệt xứ.

Ra tòa Phúc án Saigon, tòa y án.

---

### CHUYỆN ĐỜI

## Đức Gia-tô với vấn-đề mãi-dâm

*Sự mãi dâm đã thành một vấn đề. Các nhà học giả trong nước gần đây đã đi tìm tra cứu, hao tốn rất nhiều công phu và... sức khoẻ. Vừa rồi ở Saigon có mấy cuộc diễn thuyết kế tiếp nhau: ông trạng sư Dương văn Giáo, ông đốc tờ Tùng và cho đến ông cố đạo Séminel cũng bước lên diễn đàn mà bàn giải về vấn đề ấy. Họ bàn giải về phương diện kinh tế, về phương diện sinh hoạt, về phương diện phong hóa và nhứt là về phương diện vệ sinh; vì chính vì cái phương diện vệ sinh mà vấn đề mãi dâm đã trở thành một vấn đề rắc rối khó giải.*

*Ta để các phương diện ấy cho các nhà bác học, và ai có công tra cứu. Bữa nay Lạc nhân sở dĩ nói đến vấn đề mãi dâm là vì nhân kỳ báo trước viết sự tích Đức Gia Tô hồi giáng thế, mà nhớ lại một chuyện khác trong đời ngài đối với một người trong phái buôn hương bán phấn.*

*Hồi đó có một người đàn bà tên là Ma-đờ-lên, thường hay chơi bời lang chạ. Trong thành Jérusalem ai cũng biết tiếng cô ta là một gái giang hồ. Một ngày kia có người tên là Si-mông mời đức Gia tô đến ăn cơm. Trong bữa ăn thấy Ma-đờ-lên đi đến có xách theo một bình đựng đầy nước thơm.*

*Người đàn bà này đến ôm chưn đức Gia tô mà khóc, làm cho nước mắt chảy đầy ướt cả chưn. Người ấy lại xõ mái tóc của mình mà lau cho cặp chưn đức Gia tô, rồi đổ bình nước thơm xức cho cặp chưn ấy.*

*Chủ nhà thấy vậy, trong trí nghĩ rằng nếu đức Gia tô thật là đấng cứu thế thì sẽ biết người đàn bà kia là không xứng đáng và sẽ đuổi đi. Đức Gia tô hiểu tư tưởng của chủ nhà, bèn hỏi:*

*— Một người kia có hai người thiếu nợ, một người thiếu năm trăm đồng, một người khác thiếu năm chục. Vì hai người này không có bạc trả lại nên người chủ nợ tha cho hết. Vậy ta hỏi ngươi trong hai người kia ai sẽ mến người chủ nợ hơn?*

*Chủ nhà trả lời:*

*— Chắc là người nào thiếu nhiều hơn thì càng mến nhiều.*

*— Vậy thì ngươi hãy trông người đàn bà này đây: ta đi vào nhà ngươi, ngươi không rửa chưn cho ta, mà người kia lại rỏi nước mắt trên chưn ta, lại lấy tóc lau nữa; ngươi không xức nước thơm trên đầu ta mà người kia lại lấy cả bình nước thơm mà xức cho chưn ta.*

*Vì vậy nên ta tuyên ngôn rằng: Các tội lỗi của người kia ta đã [illegible] hết, vì nó có lòng mến ta.*

*Rồi đức Gia tô xây lại nói với Ma-đờ-lên:*

*— Đức tin của nhà ngươi, đã cứu nhà ngươi khỏi vòng tội lỗi.»*

*Ma-đờ-lên từ được chúa cứu thế xá tội cho, trở về ăn năn cải đời quá vãng, và tu thân tích đức cho đến khi chết, sau trở thành một bà thánh, người đạo gọi là thánh Ma-đờ-lên.*

*Ấy đó nhờ cái lòng nhân từ của đức Gia tô mà một gái giang hồ đã trở thành một bà thánh. Có người thấy tích xưa như vậy, hay trách móc người nay sao có cố chấp: nếu ai cũng như Đức Gia tô mà tha tội cho, kẻ tốt lắm thì sẽ kéo hết trở về con đường đạo đức....Nhưng ta phải biết ngày nay không phải chỉ có phương diện đạo đức, mà còn có vấn đề vệ sinh, bàn đến vấn đề mãi dâm không phải chỉ có cách xá tội mà cũng phải bàn đến những «nhà thương hoa liễu». Bà thánh Ma-đờ-lên, nếu có linh thiêng xin sẽ làm thế nào cho ở dưới thế gian này hết đừng đến những nhà thương hoa liễu, và một điều cần hơn nữa là xin bà phá hủy cái nguyên nhân gây ra nạn mãi dâm...*

---

## *Cái khó trên con đường sống của nhà nông*

### Nhà quê cũng biết so sánh vậy chớ?

Thường thường ngày nay, người thành phố hay là mấy bác thanh niên, ai đã nếm cái mùi văn minh vô đời mới này, thấy người nhà quê là tỏ ý khinh rẻ ngay. Thậm chí họ dùng làm lời mắng nhau: ăn bận nhà quê! cần nói nhà quê! cử chỉ nhà quê! v. v.... Thực ra, nhà quê cũng có nhiều điều không đáng khinh rẻ.

Ừ, theo cái «mốt» bề ngoài thì người nhà quê vẫn có lắm cái không thích hợp với thời đại mới này, song nói về tánh chất thì chất phác, ngay thẳng, cần kiệm, trung hậu, họ vẫn giữ được nhiều cái đức tánh tốt, chưa đến nhân cách phá sản như một số người say mê vào cái hầm vật chất kia. Nhứt là trên con đường sống, họ tuy không có cái học kinh-tế lý-tài như ai, song tựu chỗ kinh nghiệm từng trải cùng cái hoàn cảnh trong «bờ lũy tre, cửa cổng làng» của họ mà họ cũng biết so sánh xưa nay khó dễ khác nhau thế nào.

Vừa rồi ký giả vào nhà quê thăm bạn, rủi gặp trận lụt, trọ vài ngày nơi nhà tiểu nông kia, nhân được nghe câu chuyện, câu chuyện thuộc về con đường sống ở thôn quê, đáng là một bài học có chứng thực: không phải nói lý trống như những kẻ «không đau mà rên» kia.

— Bác năm nay bao nhiêu tuổi? ký giả hỏi.

— 68 tuổi, ông lão trả lời.

— Bác nhiều tuổi mà trông còn quắc thước lắm. Nhà bác thuở nay làm nghề gì?

— Ở xứ nhà quê này, thầy tính còn nghề gì hơn nghề nông nữa!

— Bác có nhiều ruộng và vườn nhỉ?

— Không có bao nhiêu. Chỉ trên 3 mẫu ruộng và vài vạc vườn thôi.

— Vậy tôi xem quang cảnh nhà bác, có vẻ phong lưu, có lẽ không biết cái nạn kinh tế khủng hoảng ngày nay chăng?

— Ấy chết! nhà tôi đây, trước mười phần, nay còn không được 3, 4 phần đấy, thầy ạ!

— Sao? Vì sao? Bác có thể thuật nguyên do cho nghe không?

— Chuyện hơi dài, thầy hãy nghỉ uống nước đã, tôi sẽ kể chuyện cho nghe. Trời mưa đi đâu vội.

Trời mưa không ngớt, gió đập vào tấm cửa ván tạch tạch, dưới ngọn đèn lù hù, tỏ ra một cái cảnh thanh vắng như ở ngoài đời, khiến cho mình quên bẵng cái thế giới náo nhiệt «tiếng người tấp nập, đèn điện sáng choang» ở thành phố hôm qua!

Cơm nước xong, ông Lão lại nói tiếp câu chuyện:

— Không dấu gì thầy, tôi là con nhà nghèo, lúc trên dưới 20 tuổi còn giữ trâu cày thuê cho một vài nhà giàu. Nói giàu là nói theo miền nhà quê này, họ cũng chỉ có 5, 7 mẫu ruộng, đôi ba vạc vườn thế thôi, song trong nhà họ đã có vẻ phong phú, quanh năm thong thả trơn. Trong lúc cày thuê đó, tôi lãnh ruộng họ 5 sào, thường năm 2 mùa, hễ khi gặt chia hai: phần họ nửa, phần tôi được nửa. Làm ruộng như thế, ở đây quen gọi là «làm cặp» (chuyện xứ Trung kỳ).

— «Làm cặp» là nghĩa thế nào? tôi chưa hiểu ạ!

— Làm cặp, nghĩa là mình không ruộng, tới chịu làm ruộng cho họ; vì như họ có hai mẫu, họ cho mình làm 5 sào, mùa cày, mình cày cả 2 mẫu, cơm họ trâu họ, giống gì cũng của họ, 1 mẫu rưỡi kia họ ăn trơn, còn 5 sào mà họ cho mình đó thì chia đôi, được mình nhờ mà mất mình chịu, mình chỉ có cái công cùng cơm ăn cấy gặt 5 sào đấy mà thôi.

— Thế thì nhà giàu kia cũng chiếm phần hơn, bác nhỉ?

— Chớ sao! Nhưng có phải chỉ mùa cày mà thôi đâu! Mình đã chịu nhận làm ruộng, tức là chưn tay của họ, nào ngày tranh ngày cải hay là họ có việc gì, hễ gọi là mình phải đi ngay, đi làm thế chỉ ăn cơm không!

— Thế sao không làm nghề khác lại cam làm ruộng cặp mà phải chịu nỗi thiệt thòi ấy?

— Ấy thế, thầy nghĩ ở xứ này, ngoài ruộng ra còn làm cái gì? Khó nhọc thì có khó nhọc, song 5 sào ruộng mình làm đó, mỗi mùa chia được 60, 70 ang lúa, đã vững dạ rồi, nghĩa là chỉ đủ mấy tháng ăn cho vợ con cả nhà, có thiếu hụt một tháng 5, 10 ngày thì khoai

(Xem qua trang 2 cột 3)

---

Kỳ này có

## PHỤ TRƯƠNG

---

## TỘI NGHIỆP CHO CÁC NHÀ TRỒNG VÀ BÁN THUỐC!

Vì sự hạn chế và ngạch thuế về thuốc lá theo nghị định mới, ở Trung-kỳ trong vài năm nay đã xảy ra lắm điều rắc rối. Những nhà trồng và chứa thuốc đã lắm kẻ bị lụy, tốn của nát nhà,

Một điều mong mỏi là kỳ Đại hội đồng kinh tế lý tài năm nay, ai cũng trông mấy ngài đại biểu Nam đem nỗi khổ ấy mà trình bày cùng chánh phủ, may được nhờ chăng. Ngờ đâu, nay lại thất vọng!

Theo các báo trong Nam thì kỳ hội đồng vừa rồi, phần nhiều các ông dân biểu ta cũng làm thinh cho cái nghị án kia thông qua!

Thế là nhân dân hết mong vào mấy ngài đại biểu Đại hội đồng, chỉ có xếp nghề!

Đã xếp nghề, tất phải ngay; Tình cảnh nhà trồng thuốc ở Trung kỳ sẽ ra thế nào!

M. X.

## *Xét nhà bắt thuốc*

Lúc 6 giờ sáng ngày 29 Novembre 1934, có người Tây phó Thương chánh Cổ-lũy đi với người cai bạch lô tới xét nhà tên Trần Lạ, Phạm Thành và Mai Kinh ở làng Xuân đương, tổng Lại đức, phủ Mộ đức (Quảng-ngãi) bắt lấy thuốc thật nhiều, rồi qua xét nhà bà Hữu, Nguyễn Cả, Đỗ Ân, và Thủ sắt Hiền ở làng Vinh phú, bắt lấy thuốc, liền xuống 2 làng ấy khiêng thuốc ra bến sông, bắt 2 chiếc ghe chở về Cổ-lũy và xức những người này phạt.

Những người bị bắt thuốc trên đều là nghiệp chủ có khai tại quan phủ năm ngoái. Thế mà bị lấy thuốc và bị phạt, thật là oan!

Dân ẩn

https://tieulun.hopto.org

## Gươm súng vô hình

*(Bọn gián điệp đi đụng đầu nhau)*

Ở đời cạnh tranh quyền lợi nầy, không chỉ ra giữa chiến trường 2 bên giết nhau bằng gươm bằng súng là đáng ghê mà thôi, chính lúc bình thời mà họ đã hầm hầm ăn thua nhau, nhứt là mấy nước võ lực tương đương, họ dò nhau từng tí từng đính. Vì thế mà bọn gián điệp của họ đi đụng đầu nhau.

Mới rồi ở Tân-gia-ba, chính phủ Anh có bắt được những tay gián điệp của Nhật. Kế đó ở Tang-đa-oa là một nơi yếu tắc của lục quân Mỹ, cũng phát kiến một tin gián điệp của Nhật nữa. Bọn gián điệp ấy mục đích cốt dò thám về mặt quân sự hành động cũng tìm thì những văn kiện bí mật về việc quân v. v.

Về mặt quân sự, chiếm mình biết người là kế hoạch quan yếu thứ nhứt nên cuộc chiến thắng nào, người ta cũng quí công cho những tay gián điệp, kể công lại khó nhọc hơn gươm súng kia.

Nhưng mình đã dùng ngọn ấy để toan ăn hơn người ta, thì người ta cũng chẳng tha cho mình đâu. Nhật đã thả gián điệp ra dò thám tình hình những nước kình địch thì những nước kia cũng dùng gián điệp mà dò thám lại Nhật. Mới rồi, phái đặc biệt binh ở Kinh bản (Đông kinh) đã phát kiến một Hải quân trung úy phụ tá võ quan ở đại sứ quán nước ..., từ lúc đảm nhiệm đã xuất tiền thuê đến trên 20 người con gái nhà lương gia, dò thám công việc tạo tác ở các công trường quân bị và những bí mật văn kiện về hải quân. Những người con gái kia lại phiên dịch những văn kiện ấy nữa.

Hiện Nhật định trục xuất viên Trung úy kia, nhưng vì viên ấy được hưởng trị ngoại pháp quyền, nên không xử trị theo cách trực triệt ấy được.

## Hội Quốc liên lại có sinh khí

Từ vấn đề « Nhật chiếm Mãn châu » Trung hoa kiện với Quốc liên mà chẳng được chút hiệu quả gì; thế giới đối với Quốc liên cho là cái hội « có tên không thiệt » mà tin Quốc liên sa sút đi nhiều, không thể kéo lại lòng tín nhiệm của công chúng như trước. Vậy mà gần đây có 2 việc làm cho Quốc liên có nhịp mà khôi phục oai tín lại, là vấn đề Nam Hung xung đột về vụ ám sát ở Marseille, và vấn đề Đức Pháp tương tri về vụ đầu phiếu ở Sarre.

Vấn đề thứ nhứt, Nam tư lạp phu nhứt điện kiện với Quốc liên, nhứt điện kháng trục Hung kiều, sự thế đã nguy ngập, mà Quốc liên điều đình làm cho đám mây đen kia trở ra quang tạnh.

Vấn đề thứ hai, Đức đã có ý dùng võ lực để đối phó. Pháp cũng chỉnh bị quân lực để đề phòng, cái chìa rắc rối khó bề điều giải được. Vậy mà Quốc liên đứng trung gian xử trí một cách làm cho 2 bên ân thỏa.

Trên bàn cờ bí mà có hai nước làm cho toàn cuộc có vẻ sinh khí. Vận mạng Quốc liên còn kéo dài. Hai việc kể trên đáng cho là việc có giá trị trên lịch sử.

## TIN SỞ XE LỬA

Bắt đầu từ 1er Janvier 1935, sở xe lửa Huế sẽ mở một chỗ bán vé hạng ba và hạng tư tại hiệu Café Chava số nhà 127, rue *Paul-Bert*, HUẾ.

## *Hai người Lào đánh 1 người Annam đến chết*

LUANG PRABANG. —Tối 11 rạng ngày 12 Décembre 1934, lối 12 giờ khuya, tại Luang-Prabang (Ai-lao), một người Annam (Trung-kỳ) tên là Hai, làm thợ mộc, vì bán một cắc thuốc phiện cho 2 người Lào là Thịt Man và Thịt-Soup, họ nói không tiền để trả, nên Hai phải theo 2 người nầy tới tiệm Ca-lâu để lấy. Ngờ đâu, 2 người kia trở dọng quịt rồi đánh Hai đến bỏ mạng!

Tội nghiệp! Hai có một mình, không người thân thích chi cả, may có người Annam khác đi qua trông thấy hô hoán lên, nên cảnh sát bắt được, 2 hung thủ đã thú nhận, nay còn tống lao chờ kết án; còn tử thi đã chở vô nhà thương mổ khám.

T. lai cảo

## Chồng tới thăm vợ mà bị bắt

Nguyễn-gia-Sưu ở làng Mỹ thuận, huyện Đức phổ (Quảng-ngãi), năm 1931 can án 3 năm tù, đày đi Banméthuột. Mãn hạn về, còn bị 2 năm quản thúc, y vẫn tuân lệnh, không đi đâu xa. Y có người vợ buôn bán tại làng Trường an thuộc đồn Ba tơ, có đứa con nhỏ để ở theo cha tại làng Mỹ thuận.

Ngày 13-12-34, Sưu có đưa đứa con y tới nhà vợ cho mẹ con thăm nhau. Không có xe về, nên Sưu còn ở lại đó. Rủi gặp lính đồn đi tuần tới nhà vợ Sưu bắt y giải về đồn, rồi giải về huyện. Ngày 18-12-34 thầy đã giải về tỉnh giam, may nhờ quan xét, sớm mai 21-12-34 đã được tha về. Hú vía!

P. V.

### DANH SÁCH CÁC NHÀ TỪ THIỆN giúp nạn dân bị bảo lụt miền bắc Trung-kỳ

*(Tiếp theo)*

| | |
|---|---|
| Số trước | 94$78 |
| Mrs. Trần Tần, chef gare Lang cô | 1.00 |
| Trần Trước, Radio Tăng phú, Gia định | 1.00 |
| Dược Thầy, Ninh bình | 0.30 |
| Cộng: | 97$08 |

## *Bức Hồng Tiên*

Soctrang, le 20 Mai 1934

*Kính ông chủ tiệm NAM-THIÊN-ĐƯỜNG 46 rue des Pháo kiên à Hanoi*

Mấy tháng nay tôi dùng nhiều món thuốc của ông trữ bán tại tiệm Đại lý ở Bắc liêu, đều thấy rất công hiệu, tôi đã điểm chỉ cho đôi ba người như ông Giáo Thọ Thiên Phú ở nhà Giồng sắt và ông Trương đại Hảo cựu du học sanh ở Thạnh trị, đều công nhận tánh chất thuốc NAM-THIÊN-ĐƯỜNG thiệt mạnh và tốt, uống thấy công hiệu nhiều. Phần tôi vì có bệnh Di Mộng tinh, đã nhờ thứ thuốc «Di tinh, Mộng tinh số 46» của ông (giá 1$20) mà được khỏi bệnh, ăn ngon ngủ khoẻ, tinh thần thịnh vượng, nhan sắc tốt tươi, từ nay tôi chỉ cứ dùng thuốc NAM-THIÊN-ĐƯỜNG để trị bệnh, và xin hết sức giới thiệu cho nhiều người biết mà dùng, vậy có mấy lời sám ơn ông đã có công nghiên cứu chế ra các thứ thuốc rất quí.

Nay kính tạ

XIN GIỚI-THIỆU: các thuốc NAM-THIÊN-ĐƯỜNG có bán tại: *Phúc-hưng-Long Thanh hóa, Vĩnh-hưng-Tường Vinh, Vĩnh-Tường Huế, Thới-Khánh, rue Đỗ-hữu Vị Tourane, Trần Cảnh Quảng ngãi, Hoàng Tề Qui-nhơn, Mộng-lương Nha-trang, Lê-nam-Hưng Phan-thiết, Quảng-Lạc Bồng sơn, Văn-đức Viêm Tuy-hòa, Thanh Thanh, 33 Pellerin Saigon, Nguyễn-bá-Hãng Bắc-liêu, và các đại lý khắp các tỉnh xứ Đông Pháp.*


ĐI TẾT, ĐÃI TIỆC, ĂN MỪNG nên mua

RƯỢU DÂU QUẢNG-BÌNH MINH-VUI

VỪA BỔ, VỪA NGON, VỪA RẺ TIỀN

*Tổng-đại-lý ở Huế:*

QUAN-HẢI

29, Rue Gia-Long

Có đại-lý đủ các thứ thuốc cao, đơn, hoàn, tán như Ngũ-tinh dược-phòng, Lợi-sanh-đường, Tham-thiên đường, Võ-văn-Vân, Diệu-nguyên dược-phòng, Thuốc Soyền gia truyền rất thần hiệu.


# NGÒI BÚT NHÀ VĂN

### Lời đàm thoại của Tăng-Mạnh-PHÁC, tác-giả chuyện « Nghiệt-Hải-HOA »

Tác giả «Nghiệt hải hoa» là Tăng-mạnh-Phác tiên sinh mà vai chủ động trong truyện là cô Trại-kim-Hoa. Vì cô là người hiện thời đương sống còn, nên độc giả truyện ấy đã xem người trong truyện, lại có cái hân hạnh được trực tiếp chất vấn tận mặt cô, mà có cuộc đàm thoại đã kể trước, phát kiến chỗ tô điểm của ngòi bút tác giả, có một vài đều thất thiệt. Đó là một chuyện có hứng thú cho giả làng văn và người xem truyện.

Một chuyện hứng thú hơn nữa là tác giả truyện Nghiệt hải hoa, Tăng-mạnh-Phác tiên sinh, cũng là người hiện thời, nay vẫn sống còn, lại có người đem chuyện đàm thoại của Trại-kim-Hoa đã đăng các báo trên thuật lại, nhân thế thành có một cuộc đàm thoại lần thứ hai nữa, là cuộc đàm thoại của Tăng mạnh Phác.

Cuộc đàm thoại thứ hai nầy, Tăng mạnh Phác có đính chính một đôi đều mà Trại-kim-Hoa hoặc hữu ý, hoặc vô ý mà gia tiếng không tốt cho Tăng, tỏ ra đã là nhà văn sĩ có học thức, dầu viết truyện tiểu thuyết cũng giữ cái phẩm giá của mình. Mà một đều quan hệ là nói rõ chỗ động cơ và quá trình mà Tăng sở dĩ soạn ra truyện Nghiệt hải hoa kia, nghĩa là tác giả mượn 3 chữ Trại-kim-Hoa đặng tả đoạn lịch sử cùng hoàn cảnh nước Tàu trong khoảng vài mươi năm ấy, mà Trại-kim-Hoa là một người trước sau có dính liếu và quan hệ trong khoảng thời gian đó.

Quan tòa xử một cái án gì, cần phải nghe lời khai và lấy chứng cớ cả 2 bên, mà sau phán đoán mới khỏi thiên. Nhà đọc truyện và xem người cũng vậy. Vậy trước đã thuật lời đàm thoại của Trại-kim-Hoa, nay xin thuật lời đàm thoại của Tăng-mạnh Phác.

M. V.

### Nguyên nhân cuộc đàm thoại

Thông tấn Bắc-bình có đăng chuyện đàm thoại của Trại-kim-Hoa, kể đó các báo lục đăng. Trong bài thông tấn kia thuật lời đàm thoại của nhà danh kỹ, có nói tác giả vì tình trường thất bại mà viết ra, có đều thất thiệt. Một luồng không khí, có chiều rung động trong làng văn. Vì Tăng-mạnh-Phác, tác giả truyện ấy, có tiếng trong văn giới đã lâu, mà nhứt là ai đã đọc đến truyện « Nghiệt hải hoa » đều phục ngòi bút tài tình xuất sắc của Tăng mà tỏ lòng sùng bái.

### Lược sử Tăng mạnh Phác

Nhơn bài thông tấn có gia lời không tốt cho Tăng, ký giả là người quen biết với Tăng, có lòng hoài nghi nên đem tận nhà đặng chất vấn (phải biết người chất vấn nầy khác, không phải người chất vấn Trại-kim-Hoa).

Tăng tiên sinh, người Thường thục, Giang tô, lúc thiếu tráng từng chim nổi trong bể hoạn, cũng có làm ra công nầy việc nọ. Mấy năm về hưu, ở trong một cái vườn nhà tại Thường thục, trồng hoa đọc sách để vui cảnh già, trong lúc rảnh cũng dịch một ít danh tác của các nhà văn hào Tây phương. Mỗi năm về mùa thu đông sang Thượng hải ở ít lúc thăm bạn quen cũ và tiêu khiển.

Cuộc phỏng vấn của ký giả thuật dưới nầy, chính là lúc Tăng đang ở Thượng hải. Đêm đông gió lạnh, trăng sáng sao sưa, ký giả ngồi trên xe thẳng tới đường Phúc hú (nhà Tăng trọ), đưa danh thiếp, Tăng ra tiếp vào cùng ngồi nói chuyện.

Tăng năm nay tuổi hơn 60, thân thể không được mạnh mà tinh thần vẫn khẳng khái, con mắt sắt sảo và lời nói hùng dũng không khác chi ngày thiếu niên. Mình bận áo bào, đầu đội mũ trắng, và chưn đi giày trắng, vì hiện đang để tang cho bà mẹ.

Vài câu hàn huyên, ký giả đưa ngay bài thông tấn báo Bắc bình kia ra và hỏi:

— Đối với việc nầy, tiên sinh cảm tưởng thế nào và có lời phê bình gì chăng?

Tăng cười và nói:

Đấy là nhà ký giả báo ấy nghe lầm hay là tô vẽ thêm, chớ ta quyết rằng Trại-kim-Hoa không có chút lẽ gì mà nói được rằng ta cùng nàng có ái tình quan hệ. Vì giữa 2 người nàng với ta thì chung không có sự thực ấy kia. Nay muốn chỉ rõ chỗ ngộ giải kia, ta hãy thuật chỗ quan hệ giữa nàng với ta và cái động cơ mà ta soạn ra truyện Nghiệt hải hoa.

### Lược sử Trại-kim-Hoa. và chỗ quan hệ với Tăng mạnh Phác

*Lời Tăng thuật:*

Trại-kim-Hoa, người Diêm thanh, nhưng nàng tự xưng là người Tô châu. Lúc 16 tuổi nàng đã gả cho Hồng quân. Hồng tên chữ là Văn-khanh, chính là nghĩa huynh của thân sinh ta, lại là thầy giạy ta nữa. Nên ta thường gọi nàng là «Bà nhỏ thầy». Lúc ấy nàng 16 tuổi mà ta mới 13 tuổi, ta chả biết ái tình là cái gì. Ta nói thế không phải thuận miệng nói đùa đâu, vẫn có chứng thực hẳn hoi.

Tăng nói câu ấy liền tay lấy một tập trên chồng sách bên cạnh và nói:

«Đây là một tập thi của Viên-sảng-Thu tiên sinh, đính thập 丁 集 tức là năm Đinh hợi hiệu Quang tự (1887), trong tập ấy có bài thi đưa Hồng-văn-Khanh đi sứ Nga và Đức, tức là bài thi có chép trong truyện «Nghiệt hải hoa»:

«*Cầm cò long tiết vượt Tây minh,*

*Lại Phụng thiên thơ sứ Bắc đình.*

«蹈 持 龍 節 度 西 溟,

又 奉 天 書 向 北 庭...»

Đó là cái chứng Hồng-văn-Khanh đi sứ vào năm Đinh hợi, lúc ấy ta mới 15 tuổi và Trại-kim-Hoa về với Hồng trước khi Hồng đi sứ đã 2 năm kia. Thế thì năm ấy ta mới 13 tuổi mà có nói trội lên là 14 tuổi, cũng không thể nói ta cùng nàng có dáng dính ái tình được.

«Ta mới biết Trại đầu tiên là khi ở Bắc kinh, ta làm trung thơ nội các, thường ra vào nhà Hồng-văn-Khanh nên thường gặp nhau. Lúc bấy giờ thái độ nàng rất là đẹp đẽ, nhứt là cặp con mắt, cái nét thu ba sắc sảo làm sao! dầu nàng không thốt ra một câu gì mà trong con mắt đã truyền cả thân tình như một cuộc nói chuyện có hứng vị, khiến cho người trông thấy phải xiêu tình. Ví như cùng ngồi ăn một tiệc có 10 người, cái mũi, cái tay và cặp mắt của nàng, có thể khiến cho 10 người đều vui lòng và đẹp ý. Nói cho rõ là nàng đối với bất kỳ là người nào, không tỏ ra thói lạt lẽo; nàng vẫn không phải có cái tuyệt sắc nghiêng thành đổ nước như kẻ mỹ nhân tuyệt vời, song diện mạo nàng tỏ ra cách đoan chính.

«Nàng vẫn là người thảo lạo, không câu nệ thói tục, cũng không làm phách như phần đông phụ nữ thường gặp ai cũng tỏ cách để yêu chuộng. Lúc ta biết nàng, nàng đã 27 tuổi, bận cái áo thêu đơn, đầu tóc cắt theo lối tân thời. Đấy sau lúc nàng cùng Văn-khanh đi sứ Tây mới về.

— Đây lại một chứng nữa: Cũng trong tập thi Viên-sảng-thu mà đề là Qui tập «Quí là năm Quí-tỵ (癸 巳 1893) có chép chuyện giao thiệp dạng ... ở miền Tuyết sơn thông lãnh. Chuyện ấy chính là vấn đề Hồng-văn Khanh đi sứ và giao thiệp không xong, bị Ngự sử Dương-du-Thương tham hạch. Hồng bị vụ ấy, nất tức mà chết, vào khoảng mùa thu năm Giáp ngọ (1894). Lúc ấy gia quyến Hồng về miền nam, Trại-kim-Hoa mới thoát ly sang ở Thượng-hải, đổi tên là Tào mộng-Lan. Sau bị cớ bất tiện làm ăn không ra gì, nàng lại sang Thiên tân, treo tấm bản đề tên là Trại-kim-Hoa. Đấy, cái tên Trại-kim Hoa xuất hiện là từ đó.

«Nguyên ngày Trại cùng Hồng sang sứ nước Đức, cùng tướng quân Đức Ngỏa-đức-tây có qua lại quen biết, nên lúc liên binh 8 nước vào Bắc kinh (1900), Ngỏa-đức-tây có ý tìm nàng với lên Bắc kinh. Nàng được tin tướng Đức mới, liền sang Bắc kinh, cũng treo tấm bia Trại-kim-Hoa, ngày đêm thường cùng Ngỏa

*(Xem tiếp trang 3 cột 5)*


油 葉 柳

# SẮP MỞ TẠI HANOI

Gần đây, chúng tôi nhận được rất nhiều thơ của các bạn thân KHUYNH DIỆP, các ngài tin dùng DẦU KHUYNH-DIỆP, các nhà Đại-lý và các nhà buôn KHUYNH-DIỆP lớn nhỏ tại Bắc-kỳ phàn nàn hiệu KHUYNH-DIỆP không đặt ngay một Chi-điếm tại Hanoi mà làm việc cho tiện.

Thì nay, chẳng giám trái ý các ngài đã có lòng chiếu cố, chúng tôi sắp mở chi-điếm KHUYNH-DIỆP tại Hanoi.

Càng ngày hiệu KHUYNH-DIỆP càng mở mang thêm to tát, dầu KHUYNH-DIỆP chế tạo càng ngày càng thêm tinh mỹ, các bạn yêu KHUYNH DIỆP mỗi ngày mỗi thêm nhiều, lẽ tất nhiên là phải chia công việc ra như thế mới tiện.

Vậy trong khi Chi-điếm KHUYNH DIỆP tại Hanoi sắp thành lập, ở Bắc-kỳ, các ngài cần đều gì xin tạm do địa-chỉ sau nầy:

*M. Bửu-Hoàng*

11, Rue Laveran, 11 -:- HANOI

*Lúc nào chi-điếm KHUYNH-DIỆP mở cửa sẽ có địa-chỉ mới*

Nay kính cáo

HIỆU KHUYNH-DIỆP

*Sở chính tại* BẾN-NGỰ — HUẾ

Giây thép tắt: VIÊNĐỀ HUẾ — Giây nói: 87

*Trong khi bản hiệu chủ nhân sang Pháp dự Đại hội nghị kinh tế các xứ thuộc địa tại Paris, các ngài cần chi xin viết thơ tận tay qua cho:*

M. VIÊN-ĐỀ

*Délégué de l'Annam à la Conférence Intercoloniale*

59, Boulevard Jourdan, 59 -:- PARIS XIV

# HỠI NGƯỜI LỮ-KHÁCH!

Trên đường ngàn dặm, quí ngài không nên quên một vật rất cần thiết, có thể bảo toàn cho quí ngài trong lúc nguy cấp, vật ấy là

# DẦU CHỨ THO

NHÂN-TẠO-HUYẾT | CHỮ Ý | CỐ-TINH BỔ-THẬN

**BỔ-HUYẾT — SÁT-TRÙNG**

*Bổ dưỡng thân-thể — Lọc sạch máu bẩn — Làm cho khí-huyết sung-túc — Công-dụng đặc-biệt là sát được vi-trùng LẬU và GIANG-MAI, và các chứng sài, lở, ghẻ — Già suy yếu trẻ ít ăn, xanh xao — Đàn bà có mang dùng an-thai — Ở-cử dùng chóng đỏ da, mau trở lại tươi đẹp*

*Mỗi chai 1$50 — Nửa tá 7$50*

**THẬN HƯ — DI-TINH**

*CHUYÊN TRỊ: Di-tinh, mộng tinh, hoạt-tinh — Khi so phát: đau lưng, mỏi vai, mắt hoa, tai ù, đầu váng, cổ họng ráo, môi khô — Đêm nằm ít ngủ, hay thao thức nghĩ ngợi liên miên, chiêm bao mộng mị vân vân... Dù nặng nhẹ, đã dùng đến thuốc nầy là được khỏi hẳn.*

*Mỗi ve 1$00 — Nửa tá 5$00*

Hai thứ thuốc nầy nổi tiếng khắp Đông-Pháp, ngoài những bức thơ mình tạ đã đăng trước, nay xin dịch bản phân chất, đoan quan năm ANTONINI ban khen thuốc NHÂN-TẠO HUYẾT sau khi ngài đã thí-nghiệm và phân chất tại phòng LABORATOIRE de CHIMIE de L'INDOCHINE—HANOI như sau:

« . . . . Thuốc nầy lấy toàn tinh chất của mười một thứ cây quí, trong đó có vị NHÂN-SÂM « chế theo phương pháp bào chế Thái-tây, hợp dụng cho người Annam có thể bồi khí huyết « tăng sức khỏe, làm cho hồng huyết cầu (globules rouge du sang) tươi tốt trong sạch, và sát « trừ được vi trùng lậu, giang mai ».

Trích dịch đoạn ngài chứng nhận thuốc CỐ-TINH BỔ THẬN:

« . . . . Thuốc nầy không có chất độc, tinh chế toàn nguyên liệu rất quí như SÂM một ông v.v... « trị chứng đau thận di-tinh ».

*Mua buôn, mua lẻ, hỏi làm đại-lý do nơi:* SINH-HUY DƯỢC-ĐIẾM, 59, Phố Ga -:- VINH

« Chi-điếm Bồ-Lương ở trước chợ Chúa Thanh ».

# MIXTURE TRITONIC

Chuyên trị những bệnh: thiếu huyết, mệt nhọc ăn không tiêu, đau lâu mới mạnh, đàn bà bị bạch trọc, hoặc mới ở cữ dậy

—MỘT CHAI 0$60—

# SIROP PULMÔ

Trị các chứng ho người lớn như ho gió, ho đàm, ho từng cơn, suyễn, đau ống phổi, đau cuống họng v. v.

—MỘT CHAI 0$90—

PHARMACIE PHẠM-DOÃN-DIỀM TOURANE

Sữa NESTLÉ hiệu CON CHIM

LAIT SUCRÉ CONCENTRÉ NESTLÉ — IMPORTÉ DE SUISSE — SOCIÉTÉ NESTLÉ (FRANCE) PARIS

SỨC KHỎE CỦA TRẺ CON

NHIỀU CHẤT BỔ

Bao thầu cho Chính-phủ Pháp

Độc quyền bán cho các nhà thương, các nhà hộ-sinh các nhà thương binh và các trường học (Lycées) ở Khắp Đông-Dương

Năm 1934



AI MUỐN MAU GIÀU SANG ?

hay là các Hiệu Buôn muốn chóng hưng vượng thì nên gởi ngay thơ ra mua buôn hay làm Đại Lý các món Thuốc Thông Dụng như thuốc: 1) Sốt-rét; 2) Ngộ nước; 3) Ỉa chảy; 4) Lỏ chảy; Gió đánh; 6) Đinh nhọt, Ma-lươn; 7) Đau bụng; 8) Táo bón; 9) Thổ tả; 10) Đau mắt; 11) Đầy bụng ợ chua ... giá rất rẻ mà cực hay, uống thuốc vào là khỏi bệnh ngay, thế thì người rất nhiều mà nhà nào cũng phải dùng tới luôn... và các phương Thuốc chuyên trị bệnh khó khăn kinh niên như: 1) Lao-bịnh-niên; 2) Giang-mai; 3) Di-mộng-tinh; 4) Hư-bịnh-niên; 5) Đau bụng kinh-niên; 6) Động-kinh; 7) Bạch-đái; 8) Kinh không đều; 9) Hậu sản; 10) Cam-sài ... giá tính họ mà hay có công. Vì toàn là thuốc gia truyền, rất linh nghiệm ... Bản-đường ... theo phương pháp buôn bán có qui củ nhất định, đã gây công kinh nghiệm của Bản-đường thì quyết là sẽ thu được một mối lợi to tát vững vàng lắm.

AI MẮC BỆNH KHÓ KHĂN KINH NIÊN

như Ho lao, Đau phổi, Hoa nguyễn, Phong hủi, Giang mai, Lậu kinh niên, Di mộng tinh, Tê bại, Phù thũng, Động kinh, Điên dại, Bạch đái, Kinh không đều ... đã dùng thuốc đã nhiều mà không hiệu nghiệm thì nên gởi ngay thơ ra Bản-đường mua các Thuốc chuyên trị gia truyền ... rất linh nghiệm ... Người nào muốn dùng thêm Tiên Tửu ... Vậy các Ngài có thấy ai đau ốm, không luận là nặng nhẹ, cũng nên ... gởi ngay thơ ra ĐẠI-BẢO ĐƯỜNG 22 rue Médicaments à HANOI ... mua thuốc uống ... thật là một công đức lớn lắm vậy.

Bốc thuốc, bán bệnh, tiền tương cứu trả lời tương lập ngay.

Nay kính cáo

ĐẠI-BẢO-ĐƯỜNG

22, rue Médicaments -:- HANOI



## MỘT NHÀ THẤT-NGHIỆP NĂM NGƯỜI, ĐƯỢC CHÂU CẤP HOÀN TOÀN

Tôi có được bức thơ của ông giáo ở tại châu thành (Cần-thơ), ông trước kia làm giáo làng không cấp bằng. Rồi cho ông thôi thế đổi xây, người không cấp bằng, bị nhà nước xa thầy. Lúc còn làm giáo viên, ông có giao thiệp với tôi, và có nhờ tôi giúp ông. Đến khi thất nghiệp, ông hết sức buồn, tưởng phải khổn cùng cho gia quyến ông, cả thảy là năm người. Ông sống lây lất, từ buổi thất nghiệp đến nay chỉ có một nghề. Ông chỉ treo trước cửa ông một tấm bản nhỏ đề: TẠI ĐÂY CÓ BÁN: Thuốc xổ hiệu NHANH-MAI độ nhứt hay, xổ dâm độc, giá mỗi gói 0$15. Thuốc nóng ban (CHỈ LINH) trị bịnh ban, nóng lạnh cho trẻ con hay lắm, giá 0$10. Thuốc ho BÁC-BỬU trị ho rất thần hiệu, giá mỗi gói 0$10. Thuốc đèn hiệu CON RẮN trị ghẻ rất tài (và các bệnh ngoài da) giá mỗi hộp 0$10. Thuốc đại bổ (TẾ-LỄ-HOÀN) mỗi ve 0$50 v. v.

Mỗi ngày ông bán được ít lắm là năm gói thuốc xổ, năm gói thuốc ban, ông lời được trên 0$50, đủ tiền nuôi cả gia quyến. Có ngày ông bán đến hai ba chục gói, lời trên vài đồng. Vì lòng thành thật, ông viết thơ mua thuốc, và cám tạ ơn tôi, ông thuật cách sống thừa, ch. nhờ bán mấy món thuốc. Tôi đăng bài này là sự thật, tôi vì danh giá, nên dấu tên ông. Vậy các nhà buôn, và các ngài thất nghiệp: cũng nên làm như cách của ông, mua thuốc về bán lại, được lời nhiều. Do nơi,

NGUYỄN-VĂN-LƯỢNG

boîte postale n° 63 -:- Saigon

Huế: do nơi Viễn-Đệ, 11 quai de la Susse và các chỗ bán dầu Khuynh-Diệp.



ĐỦ THỨ

Laine, dạ để may quần áo Tây. Nhung bông và trơn đủ các màu và các hàng tơ lụa Tây, Tàu, Bombay: như Satin, Gấm, Đoạn đủ các kiểu bông thêu và bông dệt của các ông và các bà.

THIỆT ĐẸP MỚI LẠI

Giá thiệt rẻ không đâu sánh

Magasin Bombay

Au - Bon - Marché

95, Rue Paul-Bert — HUẾ

Tél 73

J. RADHAKRISHIN Directeur



Dalat! Dalat!

ĐỒNG BÀO NÊN CHÚ Ý!!!

Con người chỉ cần nhứt là sự ăn uống có vệ sinh thì người mới được tráng kiện, bởi vậy chúng tôi chế tạo một thứ chè nội hóa hiệu Kim-Sơn Vĩnh-Thái, có ngành mai trúc, trà rất tinh khiết, ướp thủy tiên và bông cúc thơm ngon có chất bổ, tánh chè bằng nhiệt điều hòa, uống buổi mai khỏe khoắn tinh thần, nước xanh, giá rẻ, giá mỗi gói 0$10, xin đồng bào chiếu cố, dùng thử một lần sẽ được vui lòng để giúp ích cho công nghệ nước nhà mau tấn tới với khách ngoại bang.

Bổn hiệu cần nhà Đại-lý khắp nơi, gởi thơ và thương lượng xin do:

Mr VÕ QUANG TIỀM

Thé Vĩnh-Thái à DALAT



Một tễ thuốc PILULES PINK thêm cho các cơ-thể yếu-mệt biết bao là máu tốt, rất nhiều, rất bổ, rất hay làm cho sức mạnh nở nang và tinh nhanh nhẹn thêm lên.

Thuốc PILULES PINK là một thứ thuốc thần hiệu để chữa khỏi bệnh thiếu-máu, bệnh phiền-muộn, bệnh nhọc-mệt, bệnh tới thì lớn-sớ và bệnh trở về già, bệnh đau dạ-dày, bệnh nhức đầu, kinh nguyệt bất điều.

Thuốc PILULES PINK bán tại khắp các hàng bào-chế tây.

PILULES PINK POUR PERSONNES PALES


## Cái khó trên con đường sống của nhà nông

(Tiếp theo trang 1)

rạn bờ vào, không khỏi hơn nghề khác được bữa mai lo bữa tối sao? Bởi thế nên con nhà nghèo đua lãnh ruộng nhà giàu mà tay họ hết sức. Nếu họ không bằng lòng lấy ruộng lại không cho làm thì nguy to!

— Vậy bác làm cập ruộng thế mà gây ra cơ nghiệp này sao?

— Phải. Trong thời kỳ tôi làm cập đó, tôi thấy cái sung sướng của nhà có ruộng mà sinh ghen, phát nguyện làm thế nào tạo được 5, 3 sào để làm cơ sở trên đời sống của mình. Vợ chồng bòn tro đãi sạn, sớm tảo chiều tần, chắt lọt được chút đỉnh, tạo được 6 sào ruộng; đã có vốn rồi, mua được vạc vườn ở đây, lại rán làm tới trong 10 năm thì tạo luôn được ba mẫu ruộng, tức là của sở hữu tôi hiện cày ngày nay, thì tôi đã nghiễm nhiên một nhà đứng vào hạng nhà khá xứ này, thoát khỏi cái khổ vất vả mà đạt được hi vọng ngày trước.

— Vậy bác chỉ làm ruộng hay có nghề gì phụ vào mới được thế chớ?

— Thầy cũng biết ở nhà quê, làm ruộng là việc gốc, chớ mỗi năm chỉ làm trong vài tháng cày cấy, ngoài ra lẽ nào ngồi không mà ăn hay sao? Bởi thế rảnh nghề nông ra thì trồng chè, trồng quế cùng khoai đậu nọ kia, còn đàn bà thì nuôi heo để tằm, làm bông làm vải, để dùng trong nhà, thừa ra thì bán để tiêu vặt.

— Những nghề nuôi tằm làm vải và nuôi heo gà cũng nghề sinh lợi to chớ?

— Không phải gọi là nghề được thầy hạ. Nhà quê có khoai, chuối, và nhà nông có tấm cám, không lẽ vất đi, thì đàn bà nuôi vậy, tằm bông cũng thế, nghĩa là bỏ cái công không vào đó, chớ như tính kể ra, 1 con heo nuôi hơn năm mà bán đôi ba đồng bạc, cây vải hay là cây lụa, làm thành, công phu biết bao nhiêu mà bán tính không đủ tiền cơm, nhưng có làm cũng hơn ngồi không mà ăn luống cái cơm nghề nông kia đấy thôi.

— Bác làm giàu mau như thế, thì đáng lẽ thong thả về cảnh già, sao xem ý bác có vẻ bi quan là sao?

— Thưa thực cùng thầy, trọn đời tôi, chỉ được 10 năm sau cái khoảng đã tạo được 3 mẫu ruộng kia là thong thả.

— Thế nào?

— Sau có ruộng rồi, 3 mẫu, tôi cho 2 đứa làm cập, mỗi đứa 5 sào, đến mùa là nó cày cho tôi, rồi cấy xuống, ruộng có nước đập 2 mùa cũng tốt, mỗi năm hoa lợi được trên ngàn ang lúa, phần ăn phần tiêu lại còn thứ khác phụ vào, nên năm nào trong nhà cũng có dư. Thuế lúc bấy giờ còn nhẹ, việc làng việc nước, không phiền lụy gì, con trai thì cho đi học, rồi nói vợ cho nó, con gái thì học nghề tằm tơ bông vải rồi gả lấy chồng, đều là nơi hiền hậu xứng đáng. Bởi vậy nên trong khoảng 10 năm ấy, trong cõi tinh thần tôi, rất vui thích, thỉnh thoảng gặp bà con có việc tai nạn cũng cứu giúp chút ít, Nghe cái đời có thú sinh nhân nhiều.

— Còn gần đây thì sao?

— Không phải gần đây tôi mới có mối bi quan này, chính bắt đầu từ năm — nhớ như triều Thành-Thái thì phải — có cái lệnh điền thổ đạc lại và nộp thuế bằng bạc, thâu ngân sưu tư ích v. v... thì cảnh nhà quê đã thấy đổi khác. Tôi nhớ khoảng đó trong một độ đâu 5, 10 năm kế theo, thì bao nhiêu nhà giàu sống phong lưu về nghề nông như đã nói trên, lần lượt đổ sụp lần lần, cho đến ngày nay không ngóc đầu dậy được. Kìa họ ông bà nọ, nhà bà nào kia, nhà ngói kế tiếp nhau, danh tiếng lừng lẫy cường nào mà nay chỉ lưa còn đất trắng! Kể chi nhà tôi cơ nghiệp cỏn con này.

— Vậy, xin bác nói ngay cái hiện tình sinh kế nhà quê ngày nay.

— Thì thầy cũng biết chớ: Lúa, cau, quế, chè không ai mua, bông vải thì bỏ nghề đã lâu, vì không địch nổi với vải ngoại, tơ thì có tơ nhân tạo, nói tóm lại là vật gì ngày trước bán được 10$, nay không bán được 3$, mà không có người mua; còn lên rừng đốn củi, xuống biển mua muối, cho đến việc gì cũng cần phải có bạc, mà bạc ấy nhà quê không đúc được, thì không túng khuẩn sao được!

— Vậy theo chỗ kinh nghiệm của bác thì sự sống ngày nay có khó khăn hơn ngày xưa, nên bác có mối bi quan chớ gì?

— Phải. Nghề gì mà ở thành phố nói văn minh tấn tới thế nào thì tôi chả rõ, chớ riêng về nhà quê, nhứt là nghề nông, thì ngày nay không chỗ đứng chưn. Xem một chuyện cầm ruộng vay bạc nhà băng, nhiều người không biết lấy gì trả thì đủ rõ.

Nói chuyện dài, đêm đã khuya, ký giả đánh một giấc mộng Hy-hoang, sáng ngày từ về, nhân ghi câu chuyện đăng trên báo.

X. T.

## KHO CHUYỆN...

Theo tờ trình của ông chánh sở xe lửa Đông-dương, năm 1933 có 84 cái nạn xe lửa; năm nay (1934) mới 5 tháng đầu mà đã tới 110 cái nạn.

Ngày 10-12-33, tàu « d'Artagnan » chở mấy ông đại biểu Annam qua dự Hội nghị kinh tế Thuộc địa, đã tới Marseille. Các ông này đã lên yết kiến quan Tổng trưởng Thuộc địa Rollin.

Ở các ông này tới thì đã bế mạc, vì Hội nghị họp đã lâu rồi. Nhưng có bế mạc, là rất tại tàu trễ hay tại cái gì trễ (1) chớ đừng nói « nước mẹ » không có lòng với thuộc địa. Mấy ông Đại biểu Annam là Đốc-phủ Vinh, Nguyễn Thiều và Viên Độ.

Vừa rồi một người Tây và 2 người Annam ngồi xe hơi đến Hòa bình (Bắc kỳ) để săn bắn. Khi tới chợ Bờ, các ông xuống xe để qua đò sang bên kia sông, vì vô ý, 1 cây súng nổ, trúng tên chèo đò chết.

Muốn ỉm việc, người Tây kia cho thân gia người đó 50$. Mạng người rẻ thiệt!

Ngày 14-12, quan Thống đốc Nam kỳ đã phê chuẩn bổn điều ước của hội liên hữu báo giới quốc âm ở Nam kỳ (Amicale des journalistes Annamites de Cochinchine).

Ngày 20-12, tại trường Pétrus Ký (Saigon) có cuộc thi chọn 25 người tập sự xếp xe lửa (élèves chefs de trains) cho đường xe lửa miền Nam, lương mỗi tháng trên 20$, thế mà số ứng thí cả Trung, Nam, Bắc tới 300!

Trong số người ứng thí: nào người có bằng Thành chung, Sơ học, nào các thầy bị thải ở các sở.

Ngày 18-12, có người đàn bà tên là D. thị H., quán làng Thạnh phú, tổng Thuận bình, tỉnh Mỹ tho (Nam kỳ), đẻ tại nhà thương Mỹ tho một đứa bé dáng Tề thiên Đại thánh lắm: trên trán có 3 bớt đen và có lông cứng, cánh tay một có lông, trừ bàn tay; sau lưng, từ cổ xuống tới lưng quần, và từ ngực xuống tới lưng quần đều cả lông đen thui; nửa thân mình trên nổi mụt sần sần như da tây.

## THƠ TÍN

**Cùng ông Lê quang Thiện Poste Maitre**

Được mandat 5$00 của ông trả tiền báo, xin cám ơn.

**Cùng ông Ng. Th., Hội Thể dục, Pleiku**

Được bài ông nói cuộc hát giúp nạn dân, nhưng tiền thu chưa biết số nhứt định, sau bài lại chỉ trích cá nhân, nên xin miễn đăng.

T. D.


TRƯỜNG THƯƠNG - MÃI THIỆT HÀNH Ở ĐÀ-NẴNG

— Chỉ về nghề buôn thông mạch nước.
— Mở mang quyền lợi cây ơn cha.

Chuyên môn dạy:
1°) Toán Bút, 6 tháng, mỗi tháng 6p00.
2°) Đánh máy chữ, 6 tháng, mỗi tháng 4p.
3°) Viết chữ tắt, 6 tháng, mỗi tháng 6p00.
Đến 15-1-35, trường sẽ mở thêm hai lớp dạy ban đêm:
1°) Toán Bút.
2°) Đánh máy chữ (từ 7 giờ tối, cho đến 8 giờ rưỡi). Cũng tính một giá tiền như ban ngày.
Đến 5 và 6 Janvier 1935, trường sẽ mở cuộc thi cho các học sinh học từ ngày 1-9-34.
Có quan Chánh phòng Thương-mãi chủ tọa. Đậu, sẽ phát Bằng cấp.
Mỗi tháng, đơn xin học y như lệ nhà nước, sẽ phải gởi từ ngày 1er cho đến 10 tây.
Gởi cho chủ trường:

M. Paul Nguyễn - văn - Chất

Tốt nghiệp trường Cao-đẳng Đông-Pháp

Directeur

de l'École Pratique de Commerce à TOURANE


## Ngòi bút nhà văn

(Tiếp theo trương nhì)

đứa tay đi dạo khắp thành phố, người thành phố có thói sính quen, thường gọi nàng là «Trạng-nhì-gia» (lời tôn kính).

«Lan Ngõa-đức-tây về Đức, nàng bị việc đánh chết một người đầy tớ gái, bị giam vào ngục. Đồng thời cũng giam có bọ «Chầm» (chủ tờ báo ở Thượng hải) và vị quan già Tô-nguyên-Xuân (Người có dự trận đánh Pháp Việt ở Nam quan), người ta gọi là tam danh ngục (三名獄) sau do bộ hình phát về Tô châu, Trường châu, Ngô huyện, 3 tòa hội thẩm, có người bảo hộ, nàng mới được tha; rồi sang Thượng hải, cũng treo tấm bảng Trại-kim-Hoa, và gá mình cùng một nhà chiếu viên nho nhỏ ở đường Tào phố là Tào... Cảm tình được đằm thắm. Sau Tào chết, nàng lại sang Thượng hải 3 lần nữa. Treo tấm bia Trại kim Hoa gần cạnh tường trường khiêu vũ. Lúc ấy lại gặp quốc hội nghị viên là Ngụy... cùng kết duyên; nàng đã trên dưới 60 tuổi, độ năm thứ 2, thứ 3 niên Dân quốc.

«Ta gặp nàng lần sau cùng chính là lúc nàng đã kết duyên với Ngụy. Trông phong thần thái độ còn có vẻ lịch, song trên mặt giồng bôi phấn có nhiều, xem kỹ thì nhận ra đã hơi nhăn, lại ưa bận đồ nam trang.

«Đối với truyện «Nghiệt hải hoa» nàng có phản kháng 2 điều:

1) Nàng không thừa nhận nàng là người đàn bà làm kiệu phu.

2) Nàng không thừa nhận lúc đi tàu sang Âu tây cùng người chủ tàu có phát sanh quan hệ.

Ngoài ra nàng không đề khởi sự gì nữa.

«Lời đàm thoại trước nói nàng tuyệt không hiểu tiếng nước ngoài... đến ấy mạt sát quá lẽ; nàng vẫn hiểu tiếng nước ngoài, ít nữa là tiếng Anh tiếng Đức và tiếng Pháp, nói được lanh lẹ, dẫu là nàng không viết được thơ chữ. Cái chứng chắc chắn là nàng cùng tướng Đức Ngõa-đức-tây có 2 lần quan hệ mật thiết, cũng ở đã lâu, nào có phải một đôi tháng, 5, 3 ngày đâu, mà bảo rằng nàng không hiểu tiếng Đức.

**Động cơ và quá trình về chuyện « Nghiệt hải hoa »**

Tăng mạnh Phác lại nói:

— Người ta thuật lời Trại kim Hoa nói ta làm truyện Nghiệt hải hoa là vì tình trường thất bại, đó là đầu ngộ điểm, ta đã chỉ rõ như trên. Còn cái động cơ mà ta soạn ra bản «Nghiệt hải hoa» chuyện rất ly kỳ, còn nhiều người chưa rõ.

— Động cơ thế nào? Thưa tiên sinh.

— Nguyên năm Quang-tự thứ 30 (1904) ta hưu dưỡng ở Thượng hải, có lập một tiểu thuyết lâm thơ cuộc, đồng thời Tô châu Kim-tùng-Khâm có gởi lại một bản cảo nhan đề là «Nghiệt hải hoa» trong có 6 hồi. Ta có sửa dọn và gởi thơ thương xác với tác giả bản ấy nên lấy «Trại kim Hoa» làm đường kính mà lấy chuyện dật sử triều Mãn thanh trong khoảng 30 năm nay làm đường vĩ (1) làm thành một bộ trường thiên tiểu thuyết...

«Kim trả lời rằng không đủ sức mà làm thành bản tiểu thuyết giá trị ấy, bèn nhường cả toàn quyền cho ta. Bởi thế nên chuyện «Trại kim hoa» ấn hành lần thứ nhứt, còn là nguyên văn của Kim tùng Khâm.

«Khi ta chưa soạn xong quyển Nghiệt hải hoa thứ 1, nhạc phụ ta Chầm mễ-Tôn trông thấy để xem, thấy trong ấy phần nhiều là dật sử các nhà tiền bối, và người bạn thân, sợ rằng ta sẽ đắc tội với lớp lão thành đó, nên lấy bản đem kia, cấm ta không cho xuất bản. Song ta vẫn nhận bản sách ấy là vật kết tinh của tâm huyết ta, không nỡ để mai một mà không cho đời biết. Nên ta thừa nhịp lén lấy rồi đem in và phát hành. Năm ấy là năm Quang tự 32 (1906).

Bản «Nghiệt hải hoa» lúc đầu ghi tên tác giả là « Đông á bệnh phu » không ai rõ Đông á bệnh phu là ai cả. Sau Lâm-cầm-Nam, trên một bài tựa sử nọ, nói rõ «Nghiệt hải hoa» là Tăng mạnh Phác soạn. Cái tin ấy đồn loang ra, thì thôi vô số là người viết thơ cho ta, kẻ thì tán, người thì chỉ trích, ta mắc bận về chuyện giao thiệp một lúc rất rầy.

Đấy động cơ và quá trình chuyện Nghiệt hải hoa là thế. Đến như nội dung và giá trị truyện ấy thì hẳn như bài tựa của Lâm cầm nam đề trong tập «Hồng lâu họa tường» đã nói:

*«Nghiệt hải hoa» không phải là bản tiểu thuyết mà chính là bản lịch sử về triều Mãn thanh trong khoảng 30 năm gần đây».*

Tuy vậy, dẫu là bản chất sử, mà đã là theo lối tiểu thuyết, cần có cái đối tượng tương đương. Nếu như ai đem sử bắt mà phê bình hay so sánh từng ly từng tý, thì là sai, vì như thế tức là không hiểu văn nghệ phẩm là gì.

M. V.

(1) Kinh vỹ, kinh là chỉ dọc, vỹ là chỉ ngang, như dệt vải lụa có đường kinh đường vỹ.

## Sách tặng

Bổn báo có nhận được:

1) «Thanh niên củ rủ», tiểu thuyết, của ông T. T. và K. T. ở Huế gởi tặng, giá bán 0$05.

2) «Tình em» của ông Nguyễn-Nhuệ-Thủy ở Hải-dương, giá bán 0$20.

Vậy có lời cám ơn các nhà gởi tặng và giới thiệu cùng độc giả.

T. D.


Dùng sữa "LE GOSSE"

LAIT SUCRÉ CONCENTRÉ LE GOSSE

Sữa «LE GOSSE» rất bổ cho tất cả mọi người: có nhiều chất kem (Crème) rất tinh khiết.

Bao thầu cho Nhà-nước năm 1932-1933

Lycées, Collèges, Maternités, Ecoles, Institut de Puériculture etc.... à Saigon

Có bán trong các tiệm tạp-hóa ở Đông-Pháp.

HIỆU GIẤY XANH: Giá mỗi hộp .......... 0$30

Đại-lý:

ÉTABLISSEMENTS MORIN FRÈRES

HUẾ — TOURANE — QUINHON



THUỐC TRỊ BA CHỨNG ĐAU BỤNG KHÁC NHAU:

DẠ - DÀY, PHÒNG - TÍCH, KINH - NIÊN

Đau từ giữa ngực, lại chói qua sau vai, rồi đau lần xuống ngang thắt lưng; ợ hơi lên cổ; có khi ợ cả ra nước chua; có khi đau quá nôn cả đồ ăn ra nữa, hễ ợ hơi hay đánh trung tiện thì đỡ; đau như thế gọi là đau dạ dày (đau bao tử).

Đau bụng trên hay bụng dưới, cơn đau rất dữ dội; đau độ nửa hay một ngày thì đỡ; cách mấy ngày hoặc một tháng đau một lần; đau như thế gọi là đau bụng kinh niên.

Đau chói chói bụng dưới, có khi tức xuốt xuống hạ nang, một đôi khi ợ hơi lên cổ, ngày đau ngày không; ngày muốn ăn ngày không muốn ăn, tờ lừng thất thường; sắc mặt vàng vọt, gầy bấm heo, da bụng dày bì bịch; đau như thế gọi là đau bụng phòng tích.

Ai mắc phải, hãy viết thơ kể chứng bệnh thật rõ gởi cho bản hiệu, sẽ gởi thuốc bằng cách lãnh hóa giao ngân.

Thơ từ và mandat đề:

NGUYỄN-NGỌC AM, chủ hiệu DIỆU-NGUYÊN ĐẠI DƯỢC PHÒNG

125 hàng Bông (cửa quyền) HANOI

Đại-lý: SINH-HUY 56 Rue de la Gare VINH. QUAN-HẢI 27 Rue Gia-Long HUẾ. NANNAM marché DALAT. MINH-NGUYỆT Rue Gia-Long PHAN-THIẾT.

## Hay nhứt, danh tiếng nhứt tại : SAIGON?

Thuốc MIỄU-SANH BẠCH-ĐÁI, là một phương thuốc hay hơn hết, các bà lấy thì huyết lâm đầu, nếu khí huyết hư thì sinh ra trăm nghìn bệnh, là tại kinh không đều, tử cung hư hàn hư nhiệt, cùng hơi độc màu hư nhiễm vào, hay là sinh đẻ nhiều lần hư hỏng náo động tử cung, sinh ra đau trằng dạ dưới, đau thắt ngang lưng, hai bên hông, huyết trắng ra nhiều, lúc vàng, lúc đục, có khi lẫn mủ, lẫn máu đen. Nên dùng thuốc này sẽ đỡ ngay, trong người béo da thịt hồng hào, giá thật rẻ, mỗi gói 0$30, nửa tá 1$60, một tá 3$00.

Thứ thuốc trên đây đã cứu không biết mấy nghìn người rồi, nên Chánh phủ Pháp ở Nam kỳ mới phê bằng ngày 23 Janvier 1922, thì quí bà rõ hay dở thế nào.

Có bán tại : Dalat : Nam Nam dược phòng, Phanthiet : Lê nam Hưng, Phanri : Trương trọng Hy, Phanrang : Đỗ Quang, Nhatrang : Mộng lương thư quán, Tuy hòa : Võ thị Trang, Bình hòa : Quản sanh Hòa, Quinhon : Hồ văn Bá, Bình định : Nam thịnh Xuân, Tamquan : Lý cửu Dưỡng, Bồng sơn : Diệp a Vinh Maison Nam Thành, Quảng ngãi : Trần Cảnh, Quảng nam : Trần huỳnh Mai, Faifoo : Hoàng đắc Vinh, Tourane : Nguyễn hữu Vinh, Huế : Vĩnh Tường 81 rue Gialong, Quảng trị : Thông Hoạt, Đồng hới : Thuận long, Vinh : Sinh Huy 59 phố ga, Thanh hóa : Gi long dược phòng 71 grand' rue, Nam định : Việt Long 18 rue Champeaux (bên hông cửa trường), Hải phòng : Nguyễn văn Minh 86 Bonnal, Hanoi : Nguyễn văn Đức, 11 rue des Caisses, Vientiane : Lê xuân Mai Maison Ân Bá và Nguyễn văn Bảy, Pakse : Nguyễn văn Đông và khắp cả Trung Nam Bắc, các nơi buôn thuốc Annam ta đều có bán. Ở xa gởi lãnh hóa giao ngân do

**PHARMACIE ÔNG-TIÊN ANNAM DƯỢC-PHÒNG**

*82 84-86-88 Rue P. Blanchy Prolongée à Phú-nhận — SAIGON*

## ĐÀN ÔNG BẠI THẬN !

Thận là cốt yếu của nam nhi. Nếu thận đã suy thì hao mòn tinh huyết, còn những người tình dục quá độ, thân thể gầy còm, đau lưng, mỏi vai, hôm ăn, ít ngủ. Hoặc người bị bệnh phong tình đã khỏi, tâm thận liệt bại, đi tiểu lúc trắng lúc vàng, hoặc dương vật thường thấy tinh khí chảy ra như sợi chỉ, rồi gà, hoặc vẫn dục, sinh chứng di, mộng, hoạt tinh. Nếu không chữa ngay, lâu ngày sẽ thấy mắt hoa, tai ù, hóm trí khôn, ít trí nhớ, răng hay đau và nghiến ngáng v.v..

## ĐÀN BÀ KHÍ HƯ

Bệnh khí hư của đàn bà có trắng, vàng đen, tím, và đỏ khác nhau, ai mắc phải, nếu không biết điều trị, sẽ thấy kinh nguyệt bất đều, tháng có tháng không, đau bụng, tức ngực, lạnh tử cung, sa hoa muống, khí huyết kém dần, đến nỗi lâu năm không chửa, dùng thuốc này sẽ được như ý. Mỗi ve giá 1$00, nửa tá 6 ve 5$00.

*Bán tại :*

**TIÊU-HẠNH-LÂM**

*108, phố hàng Buồm -:- HANOI*

Ở xa gởi lĩnh hóa giao ngân rất chóng.

QUẢN HƯNG-LONG

N 80 phố Khách — VINH

EXIGEZ LA MARQUE ET LA SIGNATURE

## PHÒNG-TÍCH

THẦN-DƯỢC « CON CHIM »

VU-DINH-TAN

Đờn ông, Đờn bà sức yếu, khi cơm no, rượu say, vội ham tình dục hoặc ăn no đi ngủ ăn no đi tắm ngay nên thụ bịnh gọi là PHÒNG-TÍCH, không phải là Đau Dạ Dầy.

Đầy hơi ợ hơi, ợ chua, tức ngực, chán cơm, không biết đói, ăn chậm tiêu, bụng vỗ bình bịch, thỉnh thoảng sôi bụng, đau bụng, đau nhói sau lưng, chân tay mỏi mệt bị lâu năm sắc mặt vàng, da bụng giầy.

Chỉ một tiều thấy giả chịu hoặc khỏi ngay, không hề công phạt ; 0$40.

ẤN TỪ KIM-TIỀN 1928

**VŨ-ĐÌNH-TÂN**

178 bis, Lach-Tray — HAIPHONG

*Đại-lý các tỉnh Trung-Kỳ :*

Huế, 49 Gia-long ; Dalat Nguyễn-Khiêm ; Nhatrang Mộng-Lương Thư-Quán ; Phanthiết Lê-Nam-Hưng ; Quảng-ngãi Chợ-Hoàng ; Quinhon Đông-Lập ; Soctrang Nguyễn-văn-Mạnh ; Tourane Lý xuân Hòa ; Vinh 59 phố Gare.

Các Tỉnh khắp ba-kỳ có đại lý

Thú - Y

**NGUYỄN-TRỌNG-TRỪ**

*soạn*

■

## Phép nuôi lợn 0$17
## Phép nuôi gà 0,18
## Phép nuôi thỏ 0,18

■

Có bán tại nhà in Tiếng - Dân

ở xa muốn mua một quyển phải gởi thêm 0$13 cước, mua nhiều cứ mỗi quyển thêm 0$03

## NÊU LỌC CÁC CHẤT BỪN TRONG MÁU...

trừ hết các chất độc hay vô ích thì bao nhiêu bệnh tan ngay hết : bệnh táo, khó tiêu, đau mình mẩy gân cốt và nhất là các bệnh ngoài da, chốc lở, vân vân. Có các bệnh đó sống mất vui mà chỉ vì máu không được trong sạch thôi đó.

May sao nhờ được ông thầy dòng Geraldus là một nhà khoa học có tiếng ở nhà dòng Durbon tìm được cách làm cho máu hết các chất hôi thối, độc địa sinh ra bệnh tật !

Cách chữa dễ dàng, rẻ tiền : muốn lọc mau cho sạch, các ngài nên dùng thuốc

*TISANE DES CHARTREUX DE DURBON*

thuốc chế bằng dược cây thơm ở núi Alpes, mỗi ngày hàng ngàn người ốm đã hết mang khỏi bệnh, uống thuốc này khỏi. Thuốc Tisane des Chartreux bán từng chai, ở các hiệu bào chế. Viết thơ hỏi Laborat. J. Berthier, Grenoble.

## Bệnh Tử-cung và Bạch đái với thuốc Bá-Đà Sơn-Quân-Tán

Thuốc BÁ-ĐÀ SƠN-QUÂN-TÁN chế ra là nhờ sự tự học thí nghiệm lâu năm, tham khảo nguyên nhơn của bệnh Tử-cung và Bạch-đái phát minh ra, đã đăng đông bào cho là vị đều tinh của hãng Phụ-khoa, chuyên trị bệnh Tử-cung và Bạch-đái, xin kể dưới đây :

1 — *Hư trệ tử cung* — bởi máu huyết sản, kinh nguyệt không đều lâu năm.

2 — *Nội thương tử cung* — khi sanh đẻ trắc trở náo động Tử-cung, Tử-cung sưng và có vít thương.

3 — *Nhiễm độc tử cung* — khi có đường kinh bằng bỏ, bị hơi máu xấu nhiễm vào đau Tử-cung.

4 — *Ngoại thương tử cung* — bị truyền nhiễm gốc độc phong-tình của đàn ông.

Bởi mấy chứng trên đây, làm cho Tử-cung sưng, hoặc sài, hoặc sa, hoặc có vít thương, có mụt có nhánh, và lở làm cho bệnh nhân đau trằn trong dạ dưới, đau thắt ngang lưng, ra Bạch-đái hoặc nhiều, hoặc ít, có đây có nhợ hoặc trắng trắng, vàng vàng có khi lẫn mủ lẫn máu, đường tiểu không thông, đường đại tiện rất có khi đi độc ở Đại trường, làm cho Đại trường sưng, khi đi tiểu ra máu lẫn đau khó chịu, cần trường phục BÁ-ĐÀ SƠN-QUÂN-TÁN thì các bệnh đều trừ được tuyệt khỏi phải hòm rồi.

Thuốc này chuyên trị bệnh khác hơn thuốc khác, không phải uống cho cầm lại, uống nó giải hết độc trong Tử-cung làm cho Tử-cung hết đau, bệnh hết đứt. Bệnh nào trong Tử-cung không có uống vào hết liền bệnh nào trong Tử-cung lở và có vít thương, phải trường phục cho nhiều, nhưng vít thương ấy lành tiệt bệnh hết đứt.

Trừ ra chứng Tử cung Ung-độc (cancer) thì không thuốc nào trị đặng.

**VÕ VĂN-VÂN DƯỢC PHÒNG**

Thudâumot (Nam-kỳ)

**ĐẠI - LÝ** : Huế : M. Trần Tấn c/o Mme Quảng Luyện, Phanthiết : Bazar Minh Nguyệt, Phanri : Trương trọng Hy, Dalat : Nguyễn Khiêm, Quinhon : Hồ văn Ba, Nhatrang : Maison Kim Anh, Faifo : Tram my Nam, Quản Thắng Sạn, Tourane : Nguyễn hữu Pháp Place hôpital indigène, Thanhhóa : Gi Long dược phòng, Vinh : Nam Hưng 28 Rue Sarrout, Sinh Huy Rue Maréchal Foch.

# NĂM MỚI

*Kính cáo quí bà cùng quí ông,*
*Thực sanh phẩm vị tinh sao chế,*
*Thuốc sẵn lương y xem mạch trị,*
*Mong rằng khách có lòng quan cố.*

*Chợ Hàn phố hiệu Lợi Hưng-Đông.*
*Hoàn, tán, cao, đơn rất hiệu công.*
*Hàng thêm tạp hóa đủ mùi dùng.*
*Mua giúp đồng bào ấy lợi chung.*

**Đông-Lợi-Hưng dược-phòng**

**Avenue du Musée** **TOURANE**

## *Thuốc Cai-Nha-Phiến văn-minh*

Được sở thí nghiệm Đông dương nhận thực thuốc này không có chất thuốc phiện để dùng cho người nghiện, ngày 17 Mars 1933, và duyệt tại tòa án số 48, 3 Avril 1933 Hanoi không ai được làm giả, đủ biết rằng thuốc này công hiệu phi thường, không thuốc nào sánh kịp. Các ngài hút nặng đến đâu cũng bỏ được, khi uống thuốc này thời bỏ hút ngay và trong người rất khỏe ăn ngủ, đi làm như thường, khi mua thuốc, các ngài đòi cho được tờ giấy chứng nhận của quan thầy thuốc mới là thực hiệu, nên không bỏ được thời giả lại tiền, thuốc có năm hạng, nặng nhẹ khác nhau, khi mua xin kể ăn nhiều hay ít, bản hiệu có thầy xem mạch chữa đủ các bịnh người lớn trẻ con, dù mới dù lâu, cũng đều khỏi cả. Các ngài dùng thuốc chi, xin viết thơ kể bịnh, bản hiệu gởi thuốc tới ngay, có bán sâm nhung cao quế thứ nào cũng có, các ngài hỏi đều chỉ xin gởi cho cái timbre 0$05.

« VĂN-MINH GIỚI YÊN-HOÀN » hạng nhất 5$00, hạng nhì 3$00, hạng ba 2$00, hạng tư 1$00, hạng năm 0$50 một chai. Ngài nào muốn cho người thêm sức khỏe khi bỏ hút dùng thêm thuốc bổ 2$00 một hộp, để bì cho chủ nhân M. TRẦN-ĐẮC-SỞ, phố xe điếu, số 73 HANOI.

Đại lý độc quyền M. Lê nam Hưng, rue Gia long à Phan thiết — Annam, Phạm văn Bằng à Phanrang Annam, Vĩnh hiệp Phát à Long-xuyên, Lê văn Nhuận 27 rue Marché Thị Nghè à Saigon, Huỳnh Tri n° 15 rue Chier à Poompenh, Trần Tư tâcheron à Thakhek, Nguyễn văn Đăng à Paksé Laos.

## THUỐC LẬU ĐỨC-THỌ

*Là một môn thuốc ngoại khoa gia truyền uống vào : không hại sinh dục, không bắt đi đái giắt, không cột cả một nhọc, như những thứ có bán miếu ; chỉ trong ba, bốn tiếng đồng hồ đã thấy hiến hiệu, thấy đỡ, rồi chẳng bao lâu mà khỏi. Thực là một môn thuốc rất linh nghiệm đã được nhiều anh em chị em tin dùng, cả đến người tây người khách cũng công nhận là hay.*

**LẬU MỚI MẮC** (état aigu, tiểu tiện tức buốt, sót, lâm mủ — có khi lẫn cả máu, nên dùng đăng cso 12 » giá 0$50 một ve **MẮC ĐÃ LÂU** (état chronique) tiểu tiện thông, lâm mủ, hoặc sáng dậy mới có một tý (goutte militaire) nước tiểu thì lâm vẫn nên dùng đăng cso 13 » giá 0$60 một ve. Còn **TIM LA** thì có ba thứ cso 3, 4, 5s thứ nào cũng 0$50 một ve chữa đủ ba tuồi kỳ, bất luận là củ đinh, thiên pháo, mào gà hoa khế, dùng thuốc bản hiệu cũng chẳng bao lâu mà hết nọc. Thuốc này uống vào cũng không hại sinh dục, không bốc lên răng, không phải kiêng nước, như những thứ có thấy ngân khinh phấn.

堂 壽 德

**ĐỨC-THỌ-ĐƯỜNG**

*41 Route de Hue 241 (24 gian)* **HANOI**

*Là một nhà chuyên môn ao khoa bệnh tình, có nhận chữa khoán khỏi mới lấy tiền có gởi thuốc đi các nơi theo lối lĩnh hóa giao ngân.*

## DANH TIẾNG KHẮP MỌI NƠI

**Quinhon có một**

**BÙI-DU dit TÂN-LẬP**

*Tailleur diplômé de l'Ecole de coupe à Paris*

là một tiệm may lớn nhứt, khéo nhứt ở Qui-nhơn. Giá tính phải chăng. Quí ngài ở xa viết thơ về, bản hiệu sẵn lòng gởi kiểu.

## *Nên nhớ bệnh ho*

Xin quý ông Bà hè thấy người lớn, trẻ con bị các bệnh ho, như là Ho Cảm, Ho Gió, Ho đau Ngực, đau Phổi, Ho lâu, Ho ra máu, Ho rũ từng cơn một, Ho hậu sản, v. v. nói tóm lại bất kỳ bệnh Ho gì, người lớn, trẻ con nặng thế nào dùng thuốc này đều mau khỏi. Thực vậy, bản hiệu không cần nói các lẽ khó tin cho độc giả.

Khi mua phải nhận hiệu

**HOÀNG-VĂN-ẤP**

*47 Phố Ninh xá* **BẮC NINH**

Bắc-Kỳ thì mới hay.

Thuốc người lớn o$7o 1 lọ, trẻ con o$3o 1 lọ, khi mua kể lai rõ bệnh.

## HAI THỨ THUỐC HAY

**của vị tân Y-học Trung-hoa mới phát-minh ra !**

**1°) CHỈ - THỐNG TIÊU - TÍCH - HOÀN**

Thuốc này thống trị các chứng : Phòng tích, khí tích, huyết tích, đờm tích, sinh ra đau bụng, đau bão, đau ngực, đau tim, đau gan, đau ruột, đau cạnh sườn, đau dạ dầy, dầy da bụng, ăn chậm tiêu, dầy hơi, hay ợ, có khi đau, dầy chướng bụng lớn, có khi đau, nổi hòn, nổi cục lên, rồi lại tan đi, lúc đau, lúc không, như người giả cách, có người hay đau quanh năm, hoặc hay đau về mùa lạnh. Đại tiện đi táo, hoặc đi nát. Hoặc đàn bà tử cung hư lạnh, huyết độc tích kết mà sinh đau.

Các chứng ấy dù mới phát, hay đã lâu năm, hoặc đương đau kịch liệt đến đâu uống thuốc này vào cũng lập tức hiệu nghiệm và sẽ được linh mạnh cả.

**2°) Á-CHÂU BẠCH - ĐỚI - HOÀN**

Thuốc này chuyên trị đàn bà do tư lự phiền não quá độ ; hoặc do sinh đẻ nhiều khí huyết hư nhược ; hoặc do bị nọc bệnh tình truyền nhiễm phải, mà sinh ra chứng khí hư (bạch đới), đi tiểu thường ra mủ trắng như nước gạo ; hoặc vàng như nhựa chuối ; hoặc đỏ như gan lợn ; hoặc xanh, hoặc đen, hôi tanh khó chịu, chóng mặt, nặng đầu, đau lưng, mỏi gối, tứ chi rời rạc, trong mình bứt rứt, mặt vàng, da sạm, kém ăn, ít ngủ, làm cho kinh kỳ bất điều, chậm đường sinh dục v. v.... Dùng thuốc này vào, không những chóng thấy công hiệu, và lại được khỏi tuyệt nọc bệnh, dù khi một nhọc cũng không có ra nữa.

Hai thứ thuốc này cùng giá mỗi hộp là 1$00 Nửa tá 5$00

**Bán tại : Á-CHÂU DƯỢC-PHÒNG**

*N° 127, Hang Bông (Cửa - quyền)* -:- **HANOI**

*Trong hiệu sẵn có Lương-y, các ngài ở xa, xin viết thư về kể rõ chứng bệnh, mua thuốc theo cách lĩnh-hóa giao-ngân, rất cẩn thận và nhanh chóng.*

## *Một nhà kỹ nghệ...*

Bản hiệu mới chế ra kiểu áo « DOCTORAT » là một thứ áo bộ mùa lạnh bằng laine đủ các màu, rất thanh nhã, rất lịch sự, mà chắc rằng các Ngài chưa từng thấy ở Đông-Dương ta bao giờ. Nay AN-THÀNH bán có 3$50 một cái. Áo toàn bằng laine kiểu « LỊCH SỰ » nhà nhận của các Bà ; có tay giá 4$50 ; không có tay 3$50 một cái.

Còn nhiều thứ áo bằng coton của con nít giá từ 0$10 trở lên ; của người lớn từ 0$90 trở lên. Giày tây toàn bằng da giá 2$50 một đôi. Giày tây tốt thượng hạng giá 4$50 một đôi. Giày bạ mặt da tây, đế da hay đế crêpe 1$50 một đôi.

Bán buôn giá đặc biệt. Có catalogue 1934 biếu không.

**Xin chú ý.** — Cainn kiểu ao « DOCTORAT » thì làm cổ tròn thật sát vào cổ người mới đúng ; song theo ý muốn của phần đông quý khách làm cổ Trái tim để đeo đặng Cravate. Vậy xin Quý khách ở xa chú ý kiểu áo « DOCTORAT » bản hiệu chế ra có làm 3 thứ cổ khác nhau

1) Cổ tròn sát cổ, cho coi ra ngoài.

2) Cổ Trái tim đeo đặng Cravate.

3) Cổ demi-rond, thứ này cũng đeo đặng cravate rất đẹp.

Pull'over en laine san manches «DOCTORAT» (*Dernière création AN-THÀNH 1934*)...

**AN-THÀNH**

Cordonnerie moderne & Tricotage mécanique

*N° 41 Rue de la Soie N° 41* — **HANOI**

## Hay nhứt tại SAIGON

*Le 9-10-34. — Tôi cho ông hay, thuốc SƯU-ĐỘC BÁ-ỨNG-HOÀN hiệu ÔNG TIÊN, trị bệnh lậu kinh niên hiệu nghiệm như thần, đúng như lời cáo bạch ở các báo, vì tôi cho người bệnh dùng rồi mới biết vì đó. Xin ông cho gởi thêm tôi 5 hộp nữa rất cám ơn.*

M. Lê-văn-Châu

*Agent principal au Tribunal de MYTHO*

*Le 19-8-34. — Xa xuôi xứ sở, tôi ham vui mắc phải bệnh sang độc, giương mai, chạy đủ thầy, dùng đủ thứ thuốc không hết, mọc mục lở lói cùng mình, mắt tăm dại tiện, tiểu tiện rất khó khăn, nhứt mỏi hết cả thân mình, nhờ dùng có mấy hộp thuốc Sưu-độc bá-ứng hoàn của ông mà bịnh hết nhiều, xin ông gởi tôi mua thêm 7 hộp nữa dùng cho tuyệt nọc.*

M. Huỳnh-văn-Xâm

*Marin N° 7727 Aviso Tahure à SANGHAI*

*Le 20-6-34. — Không phải một mình tôi, hết thảy người một nước tôi, đều công nhận thuốc Sưu-độc bá-ứng-hoàn, hiệu ÔNG-TIÊN, gồm trị các chứng bệnh tình như ; tim la, cốt khí, song độc, giương mai, đau lậu... hay hơn hết, ai dùng cũng tuyệt nọc, vì tôi đã cho mấy người làm công tôi dùng rồi mới tin vì đó.....................*

Đó là thơ của ông TRẦN-PHÚC, người TRIỀU CHÂU, đại thương gia ở CAOMÊN, gởi cho nhà thuốc ngày 20 6 34, thì quí ngài đủ biết thuốc *Sưu-độc bá-ứng-hoàn* hiệu ÔNG-TIÊN hay dở thế nào.

Mỗi hộp 1$50, uống 5 ngày

*Có bán ở các nơi đại-lý nhà thuốc ÔNG-TIÊN, ở xa gởi lãnh-hóa giao-ngân do :*

**Nhà thuốc ÔNG-TIÊN**

*Annam Dược-phòng*

N° 82-84-86-88, rue P. Blancby prolongée

PHUNHUAN **Saigon**

## *Xin giới thiệu*

**HAI MÓN THUỐC TRỊ BỆNH LẬU, GIANG RẤT THẦN HIỆU**

Nếu dùng đủ thứ thuốc mà bệnh chưa khỏi.

1°) Bệnh LẬU thì nên mau mau dùng CHÂU PHÁCH QUI ĐỘNG HOÀN số 15 ; giết sạch vi trùng, làm thông tiểu tiện, không công phạt tạng thận, không hại đường sanh dục, chóng khỏi bệnh mà lại rẻ tiền.

*Giá mỗi hộp 1$00 dùng 5 hôm*

Bệnh mới phát dùng ít mà chóng lành.

Bệnh kinh niên dùng nhiều thì tuyệt nọc.

2°) Bệnh GIANG MAI nên dùng GIẢI ĐỘC SÁT TRÙNG HOÀN số 20 ; giải hết gốc độc sát hết vi trùng, không hại đường sanh dục, khỏi sợ di truyền cho con cháu.

*Giá mỗi hộp 1$00 dùng 5 hôm*

Bệnh mới phát nên dùng sớm khỏi sợ thành kinh niên.

Bệnh kinh niên mau lo trừ đi, khỏi lo hậu hoạn.

**VÕ-VĂN-VÂN dược phòng**

*THUDAUMOT*

## ĐAU DẠ DẦY

*(Phòng tích)*

Ăn chậm tiêu, đầy hơi, hay ợ, thỉnh thoảng lại ngâm ngẩm đau bụng, đau xuyên sang lưng, tràn cả lên ngực, làm lúc nghe trong bụng ọc ạch như có nước nhiều, lâu ngày làm cho da mặt vàng, da bụng dầy, nguyên nhân tại can thận yếu, cao khí hư kết, gặp lúc cơm no rượu say, hoặc bị lạnh, hay phòng dục vào, làm cho thức ăn không tiêu hóa được, làm cho nghịch khí lên, có người uống đủ các thứ thuốc mà vẫn không khỏi, là vì những thứ thuốc ấy chỉ chữa ngọn cả, còn như thứ thuốc này bản hiệu đã dầy công nghiên cứu, chữa đến tận gốc bệnh, nghĩa là hóa can, tư huyết, tiêu thực, giáng khí, nên ai uống thuốc này thì dù bệnh nặng thế nào cũng khỏi hẳn. Hiệu bản hiệu có nhiều thư khen rất có giá trị về thuốc này.

Mỗi gói 0$40

## TUYỆT NỌC LẬU

*(Kinh niên)*

Phần nhiều mắc phải bịnh lậu về sau hầy còn dây dưa mãi, gặp khi rượu say thức khuya, sáng dậy vẫn còn tí mủ trắng trắng như nước gạo, hay những chất lầy nhầy như tư chuối, nước tiểu khi vàng khi đục. Nguyên vì bệnh lậu lâu ngày, nọc độc đã vào đến thận, nên khó chữa khỏi được hẳn

Bản hiệu chuyên môn nghiên cứu các môi chế ra được phương thuốc này, hiện đã kinh nghiệm rõ ràng, chữa mười người khỏi cả mười, mà tính thuốc rất hòa bình, không hại sinh dục, đàn bà chửa uống cũng được, chỉ uống 4 ve là tuyệt nọc, mỗi ve uống làm 4 ngày, giá 1$00.

Người nào mới mắc, ra mủ ra máu, buốt tức đau đớn, uống thuốc số 19 sẽ không khỏi, mỗi ve 0$40, ai đã phải từ một tháng trở lên phải uống thuốc số 20 mới khỏi được, cũng 0$40 một ve.

## *Kim - Hưng Dược - Phòng*

TỔNG ĐẠI LÝ TRUNG-KỲ :

**SINH-HUY DƯỢC-ĐIẾM, 59, Phố Ga VINH**

« Chi điếm Đô-Lương ở trước chợ Chùa Thanh »

Đại-lý tại Huế : Quan-Hải, 27, rue Gia-long

理代號益昌化順

丸腎健鞭狗海　丸嫂姑堂壽天港香

**HƯƠNG - CẢNG THIÊN - THỌ - ĐƯỜNG**

TỨC LÀ HONG KONG TIÊN-SAU TÔNG

# CÔ - TẨU - HOÀN

Chuyên trị đàn bà kinh nguyệt không đều, đau bụng, khí hư và không sinh nở Mỗi ve giá là 1$20

**HẢI-CẨU-CHIÊN-KIỆN-THẬN-HOÀN**

Thuốc hay nhứt, chuyên trị đàn ông thận hư Mỗi ve giá là 1$80

**Đại - lý :**

**VẠN-ÍCH, RUE PAUL BERT 41 — HUẾ**

| | | | |
|---|---|---|---|
| *QUẢNG-NGÃI* | *Quang Tường Nguyên* | *NHA-TRANG* | *Vinh Phát* |
| *THU-XÀ* | *Hưng Phát* | *TOURANE* | *Phước Thọ Đường* |
| *TAM-QUAN* | *Phước Hiệp Chang* | *FAIFOO* | *Quang Thang Chang* |
| *SONG CẦU* | *Chánh Thanh* | *QUI NHƠN* | *Phước Hiệp* |

**INJECTION PEYRARD D'ALGER**

Thuốc thực hiệu này chế ra đã lâu rồi và hiệu-nghiệm hơn các thứ **ĐỂ TRỊ BỊNH ĐAU-LẬU** mới bị hay là có đã lâu rồi

Trong 232 người A-Rập dùng thuốc này thì lành bịnh hết 231 người

(Y theo lời phúc các lương-y ở Alger)

BÁN TẠI SỞ : SPÉCIALITÉS PEYRARD 44, Rue de Grenelle, PARIS

và cũng các nhà thuốc có danh

**MỚI RA ĐỜI !!!**

## ✚ *Dầu thơm xức tóc* ✚

# HOA - TIÊN

**của nhà thuốc TỪ-THIỆN-ĐƯỜNG**

*Bổn Đường mới chế ra thứ dầu thơm xức tóc, mùi thơm rất dịu, xức vào không hại nước tóc, thơm lâu, càng xức càng đen* **HOA-TIÊN**

NƯỚC DẦU CÓ 4 MẦU : xanh, trắng, đỏ, và vàng

GIÁ RẺ { Dầu ve bán từ 0$10 trở lên / Dầu nước bán lẻ 0$10 một lượng } MUA BUÔN hoa hồng rất nhiều.

Ai muốn lấy ECHANTILLON, và muốn làm ĐẠI - LÝ do nơi :

**M. NGUYỄN-VĂN-THÁI : TỪ-THIỆN-ĐƯỜNG**

N° 8, Boulevard de la République à FAIFOO



Imprimerie TIẾNG-DÂN, HUẾ

Directeur gérant : HUỲNH-THÚC-KHÁNG



VOIX DU PEUPLE ANNAM

https://tieulun.hopto.org

# PHU - TRUONG TIENG - DAN

## MUỐN HIỂU CHÂN-TƯỚNG 2 CHỮ "TẤN-BỘ"

### (Văn chương cũng theo luật chung ấy)

Lý luận mà không căn cứ vào sự thực, chỉ là lý luận suông, mà muốn hiểu sự thực, cần phải suy nghiệm nơi hiện tượng. Mới rồi đọc T. D. số 754 có bài «nếu cam chịu hèn» đương ngẫm nghĩ đến 2 chữ «tấn bộ» thì có người bạn đến dở câu chuyện văn chương ra nói, thành có cuộc đàm thoại dưới nầy xin đăng lên báo chương để chất cùng độc giả :

Ký giả — Sao gọi là tấn bộ ?

Bạn — Tấn bộ là đi tới chớ gì.

— Phải, đi tới, nhưng đi tới chỗ nào ? Lấy đâu làm mục đích ?

— Đã đi tới — trừ ra lối chạy bậy theo lầm thì ai cũng mong ước đi tới cái chỗ mà trên đời gọi là hạnh phúc của loài người.

— Phải, hạnh phúc nhân sanh, là mục đích độc nhứt của con đường tấn bộ, nhưng hạnh phúc ấy lấy đâu làm bờ, có cái giới hạn nhứt định thế nào không ?

— Nhứt định sao được, cõi đời vô hạn, đường tấn tới không bờ, thì hạnh phúc cũng không định. tấn tới lên đến bậc nào thì hay bậc ấy, mà cần phải phấn đấu để tới mãi.

— Tôi xin hỏi về hiện tượng, mấy điều cần thiết như «ăn, mặc, ở, đi», là bốn cái yếu tố cho sự sống của loài người. như trong một số T. D. đã nói thì ngày nay tức là tấn bộ chớ gì? Mà như nói hạnh phúc thì ở đời xưa hay là ở đời nay ?

— Ai điên dại gì mà toan bước lui lại cái đời ăn sống nằm hang và ở trần cuốc bộ ấy.

— Phải, nay tôi xin hỏi về sự học vấn và văn chương. Như một nước hay một xứ nào về đường học vấn, chỉ có trường học đồng ấu, tiểu học và sơ đẳng, mà không có trường Trung đẳng Cao đẳng, về đường văn chương thì nào sách báo, tuồng, truyện, tiểu thuyết, cũng thứ văn chép chuyện «chó chết đường, mèo bên xóm đẻ con», không có một thứ sách, hay bài văn nói về triết lý, học thuyết, hoặc khảo cứu gì cho ra trò, thì dân tộc xã hội ấy ra thế nào ?

— Dân tộc ấy là dân chưa khai hóa, trình độ còn thấp, mà người trong xã hội ấy còn dốt chớ phải hỏi gì ?

— Theo như những câu trả lời trên, thì anh vẫn nhận rằng tấn bộ là đi tới, do vụng mà lần nên khéo, xấu mà hóa ra tốt, hèn mà tiến lên sang. Vậy những cái đã lìa chỗ vụng, xấu và hèn mà tiến lên chỗ «khéo, tốt, và sang», dầu chưa phải tột bực — có nên giữ mực đó mà tiến lên nữa, hay là bước thối lui lại chỗ vụng xấu và hèn xưa mà tìm hạnh phúc ?

— Không, tôi vẫn không nhận hạnh phúc nhân sanh ở trong trình độ «vụng, xấu và hèn» kia, nhưng theo hiện trạng xã hội như xã hội ta, thì cái khéo, tốt, và sang, thuộc về bọn quí phái, mà cái vụng, xấu, và hèn, lại ở trong đại đa số bình dân, không thể bỏ cái trình độ thấp ấy được.

— Đấy ! Thế là anh đã phạm luật mâu thuẫn rồi, đã nhận rằng hạnh phúc của người không ở nơi trình độ thấp hèn, thì cần phải bước tới, gắng sức phấn đấu mà tiến lên chỗ trình độ cao, làm thế nào buộc phải cao quí kia không được hưởng riêng cái hạnh phúc đó, mà phải chi phối cho quân bình, chớ không phải mặt kệ họ cứ nằm ỳ nơi cảnh «đói cơm rách áo, nhà hư cửa trống. Văn chương cũng thế, không thể nhận chỗ vụng hèn mà gọi là tấn bộ được.

— Ờ, anh nói đến «văn chương» tôi muốn hỏi riêng về điều ấy ; văn chương cũng tấn bộ theo luật chung kia phải không ?

— Phải, văn chương cũng theo con đường tấn hóa mà có trình độ cao thấp.

— Gần đây tôi nghe người ta cổ động văn chương bình dân, lối văn ấy thế nào, có bao quát được cả văn chương khác không ?

— Văn chương cũng như trăm ngàn nghề nghiệp khác, vẫn đi với hoàn cảnh trên đường tấn hóa, mà nhứt là không rời sự học vấn ra được. Học vấn có tiểu học đại học, trung đẳng cao đẳng, học phổ thông, học chuyên môn, văn chương cũng thế. Văn chương bình dân là văn nói việc thường thức, cần thiết cho cuộc sinh hoạt hằng ngày, lối văn viết rõ ràng vắn tắt, để cho người học dễ hiểu, chớ không phải bao quát cả các khoa văn chương khác được.

— Vậy, văn chương bình dân, có thể không học mà viết và hiểu được không ?

— Sao cũng phải học, như các lối văn khác, dầu trình độ nào, cũng phải học mới biết.

— Sao bên Tàu nay họ xướng văn bạch thoại ?

— Cái đó khác hẳn ta.

— Sao thấy người mình nhiều người hô hào lối văn ấy.

Nước Tàu là một nước văn minh xưa, mà chữ viết với tiếng nói lại riêng 2 thứ. Cái chữ họ học đã khó, không giống lời nói, mà sách vở điển cố mấy ngàn đời chồng chất lại mấy trăm kho, nếu theo lối văn dùng điển và chạm trổ mấy đời truyền lại, thì phần đông không hiểu. nên họ xướng ra văn bạch thoại để truyền bá văn học phổ thông. Còn mình đây có chữ quốc ngữ, văn viết bằng quốc ngữ, chữ với tiếng nói hợp làm một, thì văn quốc ngữ tức là văn bạch thoại đó rồi, còn tìm bạch thoại đâu nữa. Điển tích thì chỉ điển chữ Hán, mà điển chữ Hán nay không ai học nữa. Còn quốc ngữ thì ngoài một vài thứ tuồng truyện ra, không có sách gì hết, đã không có sách thì điển ở đâu có .

— Vậy văn quốc ngữ không cần điển sao ?

— Sao lại không. Văn gì cũng có điển, điển tức là dấu tích của ông bà lưu lại, đại loại như chuyện hai bà Trưng, trận đánh quân Nguyen ở sông Bạch đằng v. v. là điển của nước ta, mình cần phải học. Văn quốc ngữ ta đương mang cái nạn «nghèo» (trừ điển chữ Hán) ra, không có điển gì, có chăng là nhà trứ thuật từ nay góp lặt, sau mới có điển mà dùng, nhà giàu kia (Tàu), mấy muôn đời sản nghiệp ông bà họ lưu truyền lại, trong nhà có sẵn đồ xưa, nhiều cái không thích hợp với đời mới nầy thì xướng ra cái khác. Còn quốc-văn mình thì trơn hơ bạch tuột vác chà gai táo mà quơ cũng không vương cái gì hết, mới có một vạc đất trống không, mà nghe người ta nói đồ xưa cũng bắt chước nói đồ xưa, đồ xưa mình thì thứ gì ở đâu ? Sách gì ?

— Nói như anh, văn chương cũng tấn bộ như các nghề khác, mà văn quốc ngữ tức là văn bạch thoại của ta rồi, văn bạch thoại ấy có thành văn ngôn không ?

— Sao lại không, chính sự tấn bộ là ở cái ngày văn quốc ngữ ta thành ra văn ngôn, đủ phát biểu được những môn triết học cao xa, và những môn khoa học tinh tế, đặng chen vai với văn thế giới. Cái chứng triệu đó, ngày nay đã bắt đầu có manh mối, vì đã có những bài văn quốc ngữ có lý tưởng. kết cấu có thể cách, cũng gọi bài đại nghị luận được ; còn lối văn tiểu xảo phu diễn, chưa đủ hết cái năng lực của văn quốc ngữ. Nhưng phải gia công học nhiều, chớ không phải nói tiếng mẹ đẻ dễ viết mà viết bậy viết xằng, mượn cái tên «bình dân» mà kéo nó thối lui lại đâu.

— Tôi nghe đã nhiều, chào anh, có nhịp sẽ nói chuyện nữa.

G. A. lại cảo

Ai muốn in sổ sách giấy má gì nên đến nhà in

TIẾNG - DÂN

123—Đường Đông-Ba—Huế

Có đủ các thứ chữ Quốc-ngữ, chữ Hán, chữ Pháp, làm việc mau chóng, lại tính giá phải chăng

## *Một cái bệnh lạ*

*Gần nơi bong bóng, sinh một cục thịt như trái banh*

Tờ Thân báo ở Thượng-hải ra ngày 17-10-34, có đăng chuyện một người mắc chứng bệnh lạ đời thuở nay chưa từng thấy, may chữa khỏi được, tưởng nên thuật lại, phòng sau nầy ai rủi mắc bệnh lạ ấy biết lo chữa sớm :

«Đỗ-trường-sanh, ở nhà số 3 đường «Tây-bửu-hưng ở Hạp-Bắc, nguyên có tật đau ở âm nang ([illegible]). mùa hạ năm ngoái, bên chỗ bong bóng, bỗng sinh ra một cục bạch bướu ([illegible]), mới đầu nhỏ như trái chanh, tuy có hơi ngượng, nhưng anh ta không lấy làm đều. Không dè cục ấy càng ngày càng lớn, ở dưới háng như mang một trái banh, đi đứng bất tiện. Anh ta phải dùng vải bọc cục bướu ấy, có dây treo lên trên cổ, đi đứng nặng nề mà trông bộ đau đớn khó chịu lắm.

Anh ta mới tới nhà thương hội cơ đốc ở Thượng-hải nhờ thầy thuốc chẩn trị. thầy thuốc khám nghiệm bảo bệnh nầy cần phải mổ mới chữa được. Ngày 16-10 đây, mổ lấy được cục bướu ấy hình như trái banh to, thành anh ta mới rời được cục khổ ấy.

Cục bướu ấy cân nặng đến 30 phang Anh. Ai cũng cho là cái bệnh lạ thuở nay chưa thấy.

Có nhà khảo nghiệm nhận rằng bệnh ấy phát nguyên có nhiều cớ, mà cái nguyên nhân chính là vì ăn nhiều thịt heo, và thứ chất mỡ không được sạch sẽ. May anh ta mổ sớm, không thì nguy đến tánh mạng.

Hiện ở nhà thương, người ta dùng thuốc giữ cục thịt bướu ấy để cung cho các nhà Y học khảo sát.

## Một công trình kiến trúc rất vĩ đại

(Hai cái ống dẫn dầu lửa dài 1800 km.)

Vừa rồi mới có cuộc lạc thành một cái ống cho dầu lửa chảy, dài 992 km. đem dầu các mỏ ở Kiakuk xứ Irak (nước Mésopotamie) đến cửa Caiffa, nước Palestine. Thiệt là một công trình kiến trúc rất vĩ đại, do những tay kỹ sư hiện thời làm, Dầu lửa lấy trong mỏ ở xứ Kirkuk, cho chảy trong cái ống làm bằng sắt gấp dôi đến Haditha, cách xứ Irak 125 km. Ở đó ống chia ra làm hai đường. Một đường đi đến Tripoli, trải qua đất Syrie, thuộc địa của Pháp. Còn một đường đi đến cửa Caiffa ở bờ biển Địa trung Hải. Đường đi Tripoli ngắn hơn, đã khởi chạy từ bữa tháng Juillet. Đường hai cái ống ấy chạy dài tất cả là 1800 km. công đào tốn hết thảy 10 triệu đồng livre (tiền Anh), 750 triệu quan tiền Pháp. Công việc làm từ năm 1931. Ống cắt ra từ đoạn dài 13 thước, tẩm một thứ nước cho khỏi rét, rồi hàn dính nhau lại. Hai cái máy đào (excavateur) đào hàng mấy tháng trong bãi cát rộng đến 480km. lấy đường cho ống chạy, bắn phá những động đá. Các ống đi ở dưới đất, ở trên không thấy, chỉ trông theo mấy giây điện thoại mới nhìn ra, cách khoảng thật xa lại có những chỗ trạm dinh (station) để hạn chế sức dầu chảy, tất cả có 12 chỗ. Công việc nầy giao cho những người Arabe ở Irak làm, có kỹ sư Anh Mỹ cai quản. Hai cái ống dẫn dầu nầy của hội dầu Irak Pétroléum Cie. Làm cái ống ấy họ tránh được những phí tổn chở dầu qua sông đào Xuy ê (Canal de Suez).

Sức kinh dinh của các nhà tư bản Âu Mỹ thật là to lớn, mà công nghiệp của các nhà kỹ sư làm lợi cho họ cũng đáng ghê nhỉ !

## *Khảo về các xứ Mọi ở Quảng - Ngãi*

Gần đây ở Quảng ngãi thường có cái nạn mọi khuấy rối dân. Bản báo đăng bài «Lược khảo xứ mọi» nầy, không chỉ việc quan hệ trên lịch sử, mà cũng cần thiết cho cuộc trị an hiện thời.

L. T. S.

Phía tây tỉnh Quảng Ngãi giáp dãy núi Trường sơn, núi nầy có bốn nguồn mọi ở là Thanh Bồng, Thanh Cù, Phụ An, Ba Tơ. Trong bốn nguồn nầy, Triều Đình ta sau khi dẹp yên giặc Mọi đặt làm 6 cơ, mỗi cơ có đặt quan quân trấn thủ, gồm có 193 sách mọi. Hiện nay Nhà nước đặt làm bốn đồn, mỗi đồn có viên Kiểm Lý cai trị. Bốn đồn là : Trà Bồng. (Thanh Bồng) Sơn Hà (Thanh Cù) Minh Long (Phụ An) và Ba Tơ, dưới quyền quan Kiểm lý, mỗi tổng có một chánh tổng người Annam ta và một phó tổng người mọi, mỗi sách mọi có một sách trưởng để thừa hành việc quan.

Các xứ mọi nầy tuy ở vào vùng núi liên lạc nhau, mà vẫn có giới hạn phân biệt, không khác gì dưới làng tổng ở trung châu ta, xét trong dư đồ Quảng Ngãi đã chép, thì các xứ mọi nầy, đông giáp mấy hạt phủ, huyện thuộc về trung châu ta, tây giáp xứ mọi Cà Dong (Mọi hoang), nam giáp mấy xứ mọi Bình Định, bắc giáp mấy xứ mọi Quảng Nam ; đất rộng dân đông, nguyên liệu khá nhiều. Người Annam ta đi lại giao thiệp với mọi để buôn bán, lối giao thiệp rất là dễ dàng. Duy có một điều khe ngăn núi trở, tiếng nói không đồng nhau, nên trừ một số rất ít ra, thì không ai được am hiểu tục tình lai lịch của nó cho lắm. Vì cớ ấy mà những người hiểu tục dân mọi, thường hay thi cái thủ đoạn «ngăn trên che dưới», làm những điều trái ngược để hòn, khiến cho sự thù oán thường ngày gây mối ác cảm trong dân mọi với dân ta. Thực là một sự đáng than trách !

Gần đây tôi được đọc bản sách «Phủ man tạp lục» ([illegible]) Sách nầy phân làm thượng hạ 2 quyển, do cụ Tỉnh man tiễu phủ sứ. Nguyễn-Thân [illegible] soạn, trong có nói rõ về núi sông, bờ cõi, đường sá, phong tục, thuế ngạch, thổ nghi, cùng chước đánh dẹp, phương pháp ngăn ngừa, lối kiến thiết của liệt triều, việc tận binh của các danh tướng, có mười mục, chép rất rõ ràng, thật là một môn tài liệu cung cho nhà khảo cứu về tình hình các xứ mọi. Đây tôi trước xin trích dịch một vài mục cần thiết để độc giả cùng xem :

### Địa giới

Tỉnh Quảng Ngãi xưa kia là động Cổ Lũy của nước Chiêm Thành ; cuối đời Trần, nhà Nhuận Hồ lấy đất ấy đặt làm Tư Nghĩa châu, liền lại mất về nước Chiêm Thành. Trong năm Hồng Đức đời Lê, vua Thánh Tôn lấy nước Chiêm Thành, lấy lại đất ấy. Lúc bấy giờ người rộng đất thừa, bèn dời dân Bắc Hà vào ở. Trong năm Chánh Hòa đời Lê, quan Bắc quân Đô đốc Quận công vào trấn đất nầy, từ đó về sau, các sách mọi như Tổng Tuấn thuộc nguồn La Tạo ; mọi Bãi Dâu thuộc vùng Nước Lia ; mọi Dã Đạo, Xá Tân, Cờ Vây, Vườn Trường, thuộc nguồn Thanh Cù ; mọi Suối tía, Minh Long Thuộc Vang, Nước Lả, thuộc nguồn Phụ An, mọi Trà Nô, Đồng Dâm, Nước Đương, Sa Lông thuộc nguồn Ba Tơ ; đều thuộc về dư đồ đời Lê cả.

Lúc ấy có ông Giám Địch cai quản cả ba nguồn ấy, đều có thiết lập nha môn để cai trị dân mọi. Dân mọi lúc bấy giờ có ít, nên đứa nào đói khó thường tới làm tôi tớ cho người Annam ta.

Trong năm Chánh Trị đời Lê, vua Thái Tổ Gia Dũ triều Nguyễn gồm có đất ấy, truyền sau đến 7, 8 đời, mọi cùng người mình an ổn làm ăn, không mấy khi biến hoạn xảy ra. Kịp đến đời vua Thế Tôn hiếu Võ Hoàng đế, xứ mọi ấy ngày sanh đông nhiều, lần có cái thói ăn lấn biên giới. Từ năm 27 vua Cảnh Hưng đời Lê, là năm bính tuất về sau, dân ở biên giới ấy đều bị thất lạc, ruộng nương đều bỏ hoang. Đến năm giáp ngọ, Bản Triều sai Cẩm ân hầu Trần ngọc Chữ đặt đồn căn cự, dẹp bọn mọi ấy, đem dân ta cày làm những ruộng bỏ hoang, lấy lúa cho binh lính ăn, mà dân cư cũng được yên ổn.

Vừa hồi Triều Lê gần suy, bắc thì giặc họ Trịnh xâm lấn, nam thì quân Tây Sơn khuấy rối, nước nhà nhiều việc, bọn mọi ấy nhơn dịp mà lấy lừng, đánh đuổi dân ta, chiếm lấy đất ấy, chiếm tới cửa biển Cổ lũy nữa, thành ra bờ cõi ta bị mọi lấy hết nữa. Xem như đầu năm Gia Long, dân ta đến mọi buôn bán, vẫn còn thấy vườn nhà mồ mả của người Nam ta di tích tại đấy. Từ đấy biến hoạn hằng năm xảy ra luôn, vua Gia Long sai tướng dẹp yên, lại ghét nó là loài cầm thú, số đất mất với nó một thước một tấc, không đáng gì mà suy so, bèn đắp lũy dài để ngăn ra. Từ đó về sau nơi Trường lũy trở lên tây, thuộc về mọi cả.

**1°)— Mọi cơ năm có 18 sách**

*(sách tức là làng)*

Tây giáp núi Lôi Sơn, đông giáp Lũy, nam giáp dốc Đá Khô, và mọi Nước Trong, Nước Đục, thuộc tỉnh Bình Định, bắc giáp Núi Vàng thuộc mọi cơ ba. Cơ nầy đất đai rộng, núi non nhiều, người có ít, núi có nhiều tranh mọc.

18 sách là :

Làng Huy, Làng Luôi, Làng Gia,

*(Xem tiếp trang sau)*

Chuyện sợ ma

## *Câu nói có lý*

Người ta hay nói : «Đi kiện tính đường thua» câu nầy không phải trường trải trong nghề đi kiện, không nói ra được. Vì đã tính đường thua, là biết chỗ cuối cùng nó đến đâu và tổn hại thế nào. Như hơn thì tốt, bằng thua cũng đến bậc ấy là cùng.

Trên đời mà nếu ai làm việc gì cũng tính đến nơi cuối cùng, thì lòng tấn thủ được mạnh dạn thêm lên bội phần.

Xem câu chuyện «sợ ma» dưới nầy, đủ chứng cho câu nói trên là chí lý :

— Tôi sợ ma quá ! anh A nói với B, anh nầy có tánh «không biết sợ ma».

— Sao anh lại sợ ma ?

— Vì tôi nghe nói ma bắt người luôn, ông H chết năm ngoái, họ nói đi gặp ma, bà T mới tạ thế tuần trước đây, cũng đồn là bị ma bắt. Lại có nhiều người đi ngang qua đền chùa, gò mả bị ma đánh như tử nữa, vì nó có thế lực lớn như thế, sao lại không sợ.

— Tôi lại khác anh : Sợ người sống mà không sợ ma chút nào hết.

— Vậy nếu anh gặp ma thì sao ?

— Tôi không khi nào gặp, lại có ý muốn gặp cho biết con ma là thế nào, mà không sao gặp được mới tức chớ !

— Như gặp ma đánh anh thì anh làm sao ?

— Tôi đánh lại chớ sao ?

— Đánh lại rủi thua chả nguy lắm ha, anh A vừa nói vừa le lưỡi trông bộ dớn dác.

— Hơn là phần chắc, mà nếu như thua thì tôi được như nó, tôi nhập làng ma mà dọa mấy chú nhác gan như anh chớ sao !

«Đánh với ma mà như thua thì được làm ma» thấy rõ chỗ kết quả cuối cùng cái «thua» là huề, tức là có phần hơn ở trong. Ai sợ ma nghe câu nói trên cũng sinh dạn.

# Thi Nhật-bản

Thi Nhật bản cũng học Tàu mà có vẻ khẳng khái chấn phác, không như lối « thi sầu của thi nhân nước Nam ta », bản báo trước có dịch đăng mấy bài thi Nhật bản, nay được thấy một ít, dịch đăng sau nầy để cung thưởng hoa thơm trong rừng thi.

*Lại Sơn đường Cửu thái Lang*, một tay trọng yếu trong phái duy tân đời Minh trị. Làm sách rất nhiều, giá trị nhứt là bản « thông nghị », trong nói nội tình ngoại thế Nhật bản rất rõ ràng. Tiên sanh có tự đề bài thi :

1) Nhục thực vô mưu thùy trì binh,
肉食無謀誰治兵
Tự chào đa sự lão thơ sanh.
自嘲多事老書生
Nhứt song phong tuyết tàn nhi ngọa
一窗風雪殘兒臥
Phấn bút đăng tiền chỉ hữu thanh.
粉筆燈前紙有聲

Dịch :
Chung đỉnh kia ai chẳng nghĩ xa,
Cười mình nhiều chuyện bác nho già.
Quanh nhà mưa tuyết vợ con ngủ,
Vang giấy bên đèn ngọn bút sa.

*Đề bức tranh « trận đánh cơ sơn »*

Tiên thanh túc túc giạ qua hà,
鞭聲肅肅夜過河
Hiểu kiến thiên binh ủng đại nha.
曉見千兵擁大牙
Di hám thập niên ma nhứt kiếm,
遺憾十年磨一劍
Lưu tinh quang để đạt trường xà.
流星光底逸長蛇

Dịch :
Trên sông đêm thét tiếng roi rền,
Sáng chộ cờ bay lính kéo lên.
Giận chắc mười năm mài đá sắc,
Trường xà sọt dưới lưỡi gươm thiêng.

Bình : 2 bài tuyệt cú nầy hùng hồn khẳng khái, không khác thi Đường.

## BÀI SỚ CỦA ÔNG

# Thân-Trọng-Huề

*(Tiếp theo Phụ-trương số 754)*

Và lại, lối học của người Pháp, không phải như văn Tam-trường cử-nghiệp của ta, mà cũng không phải là việc khó khăn mầu nhiệm. Lúc mới vào học, học địa-dư, bác-vật, văn-chương, sử-ký, sau thông hiểu lối học phổ thông ấy mới học chuyên môn. Nói riêng một môn học địa-dư, có ích là giường nào !

Người sinh trong trời đất, trước phải biết nhà mình, thứ nữa đến làng, rồi đến nước đến cả thiên hạ, Không chỉ biết núi cao sông lớn, nhân vật cà thôi, cần phải biết chánh thể phong tục các nước là thế nào, thổ nghi vật sản mỗi xứ khác nhau thế nào, để mở đường giao thông buôn bán, biết mình biết người, mới tránh được cái lối câu nệ hẹp hoài.

Trên 400 năm lại đây, những người có chí ở Âu tây, thường ra công đi tìm những xứ thuở nay chưa ai biết, hoặc vượt biển khơi, hoặc lên núi cao, đi đến đâu thì ghi chép vật sản phong tục xứ ấy, vẽ thành bản đồ, chép thành bản sách, để làm tài liệu cho người sau khảo cứu, có kẻ bị bọn thổ nhân giết chết, hoặc bị cơ nầy, cớ khác, nhiều điều khó nhọc nguy hiểm, mà không hề ngã lòng. Những nhà du lịch thám hiểm ấy, cốt vì loài người mà mở rộng đường nghe thấy để giúp ích cho đời mà thôi. Bởi vậy, người mà không học địa dư, đã phụ công khó nhọc của các nhà trèo núi lội nước, làm sách vẽ đồ để lại, mà chính mình cũng mang tiếng « ngồi giếng xem trời ». Trái lại, nếu tinh môn học địa dư thì sự ích lợi về quốc chánh bang giao cùng công cuộc trị sanh, rất là to lớn.

Kìa xem : Hương-cảng Thượng-hải là nơi đại đô hội phương đông ngày nay, trước kia Thượng-hải chỉ là xóm làng chài, Hương-cảng chỉ là ở giác biển. Người Anh người Mỹ không tìm nơi khác, mà lại mở phụ đầu ở nơi bãi biển đất hoang ấy, vì biết trước rằng ngày sau nơi ấy sẽ thành chỗ buôn bán thạnh vượng, con mắt thấy được rộng, việc làm thấy được xa, chính là nhờ tinh khoa học địa dư vậy.

Người mình học địa đồ thế nào ? hoặc đọc sách Võ-cống, hoặc xem Sơn-hải-kinh, rộng thêm nữa thì Hải-quốc-đồ-chí. Doanh-hoàn chí-lược, v. v. các sách ấy ngày nay đã cũ lắm, nên nghe thấy ròng chuyện xưa. Các nhà nho ta biết thứ sơn thứ tơ sản từ Duyên châu, mà không biết vải Tây ở xứ nào mà lại. Vải tây là thứ thường dùng hằng ngày mà còn không rõ lai lịch nó ở đâu, thì cái khác không phải nói nữa. Một nhà học giả Anh, Mac-Cô-Lê khuyên người trong nước có câu : « Cần phải xem ngoài nhà mình, và ngoài đất nước mình » chính vì cớ trên.

Gọi là bác học, như cơ khí học, toán học, hóa học, sinh vật học, quán thông mỗi điều mới gọi là người bác nhã được. Trăm năm lại đây, người Âu Mỹ nghiên tinh đàm trí, ra công khảo cứu, chăm tìm kiếm những đồ bí tàng trong kho tạo vật, đem làm vật dùng giúp ích cho đường sống của loài người, như nấu cát làm chai, chế sắt để thu lôi, giây điện để thông tin tức, xe hỏa tàu thủy, vượt biển trèo non, rút đường đi muôn ngàn dặm lại trong thì giờ ngắn ngủi, khinh khí cầu lên trên trời, tàu chìm lặng dây biển, kỹ xảo không sao nói hết, tiện lợi cho loài người biết bao, đều gio khoa học gây ra cả.

Mà nào họ đã chịu thôi đâu, đã tinh xảo lại cầu cho tinh xảo thêm, xe lửa đã mau, mà xe điện mới chế lại càng mau hơn, giây điện đã lanh, mà hiện có thứ điện không giây lại lanh hơn nữa. Đến như các đồ khí dụng, ngày càng tinh xảo, giá lại càng rẻ, cốt cho người đời ai cũng có thể dùng được. Bác vật học có ích cho đời là giường nào !

Hiện thế giới ngày nay nước nào học văn thạnh thì kỹ nghệ tinh, chế tạo nhiều, thương mãi hưng vượng, nước được giàu mạnh. Các nước Âu Mỹ kỹ nghệ càng ngày càng tinh xảo, đã dùng trong nước, lại tiêu lưu ra ngoài nữa, giàu mạnh chính là nhờ sự học đó.

Nước ta chưa có học bác vật đó (đáng nói khoa học mới phải), công nghệ còn quê vụng, bao nhiêu vật dụng khí cụ hằng ngày, phần nhiều là đồ nước ngoài mang đến. nếu không có nước ngoài thì ta sẽ không sách vở mà học, không thuốc để chữa bệnh, không có đồ sành đồ sứ để chưng trong nhà, không có gương để soi mặt, người hữu tâm với nước, nhà có ngồi nhìn được không ?

Trường học nước Pháp, đều có học văn chương, song không phải như văn khoa cử ta, mà chú trọng về văn nghĩa lý. Vì văn nước Pháp được rõ ràng rành rõi hơn cả văn các nước trên hoàn cầu, nên người các nước đều học văn Pháp để dùng về việc bang giao. Nước Pháp có danh tiếng trên thế giới, không chỉ về mặt phú cường, mà lại về mặt văn học nữa.

Nói về văn chương, một người có văn của một người, một nước có văn của một nước, mỗi đời mỗi khác. Văn không phải vật gì khác, tức là điều nghĩ trong lòng mà phô bày ra lời nói, ấy tức là văn chương, muốn biết tánh tình kiến thức của người nào, xem văn cũng hiểu được.

Người Pháp không chỉ học văn nước mình mà thôi, học cả cổ văn Hy-Lạp, La-Mã, và cả văn các nước nữa. Tức như sách « Ngủ-kinh Tứ-truyện » và Hiếu-kinh, Tư sử của Trung-hoa, cùng truyện Túy-kiều Lục-vân-tiên của ta v. v., ở Paris đều có bản dịch cả.

Paris lại có một hội lo về việc truyền bá văn nước Pháp khắp trong thế giới, các nhà văn nhân ngày thường soạn ra sách vở giảng dải những việc cần thiết quan yếu và khó khăn, làm ra thứ văn giản dị gọn gàng, cho người đọc mau hiểu ; lại khiến cho người ngoài đọc văn chương biết cái hứng vị mà hâm mộ nước mình nữa. Hội ấy gọi là « Pháp-quốc-văn hữu hội », cái công văn chương bổ ích cho nước không phải là nhỏ, mà dùng để đánh đổ nước ngoài lại càng mạnh hơn binh lực nữa.

Nước Pháp là một nước mạnh trên thế giới mà còn học văn tự ngôn ngữ các nước khác, còn học đến văn tự ngôn ngữ của nước ta. Các nước ngang hàng giàu mạnh với nước Pháp mà vua tôi họ còn học văn tự ngôn ngữ nước Pháp, huống nước ta ở dưới quyền bảo hộ của nước Pháp, nếu không học tiếng Pháp chữ Pháp, mà cần cho thông hiểu nhau, là việc khó, không thể có được.

H. A. dịch thuật

(Còn nữa)

# Công phát minh của Edison làm tăng sức giàu trên thế giới bao nhiêu ?

Cái công phát minh của Edison, vua điện), làm cho thế giới tới một bước dài, ai cũng đã rõ, song không rõ số tăng tấn ấy là bao nhiêu.

Mới đây Luân đôn hiệp hội mở hội ở Ai bá đinh, chủ tịch Kiệt ân tước sĩ, tuyên ngôn giữa hội rằng :

Những công cuộc phát minh của Edison. đã làm cho thế giới tăng thêm sức giàu được 3.000,000.000 phang ; cái nghệ thuật loài người nghiên cứu ra để thống chế tạo vật, tấn bộ mau hơn những nghề thuật mà loài người thống chế loài người đến xấp mấy ; nếu vậy cần phải có đạo đức mới, và tôn giáo mới cho hợp với cuộc tấn tới mau chóng ấy.

Hiện thời, nhân cái nạn khủng hoảng, số thất nghiệp càng đông, có người qui tội cho khoa học thuyết ấy là lầm ; khoa học sinh ra các thứ khí cụ làm cho nhẹ bớt nhân công, đồng thời lại mở ra đường mậu dịch mới, mà tạo ra món yêu cầu mới của công chúng, sẽ sắp đặt cho ức triệu lao công có chỗ làm.

Vấn đề cần yếu ngày nay là duy trì cái cân thăng bằng của hai bên (bên lao công và bên cơ khí khoa học), để cùng nhau làm cho cuộc sinh hoạt chung càng viên mãn, ai cũng được hưởng sự an lạc....

Có thực như lời nói trên, thì khoa học có công to với loài người, nhưng khốn một nỗi là hiện thời phần đông dùng khoa học vào việc « giết người » !

X.

# Một xưởng chế tạo cao su đóng cửa, 6000 người Tàu làm công bị thất nghiệp

Theo tin Nam kinh, người Tàu ở Tân gia ba, là Trần gia Canh có xưởng chế tạo giầy cao su rất lớn, vì nạn khủng hoảng mà đóng cửa, bọn công nhân phải thất nghiệp một số rất đông.

Nguyên xưởng ấy tư bản trên 10.000.000 đồng, mỗi tháng công việc doanh nghiệp trên dưới 5.000.000 đồng. Thứ giầy cao su tiêu lưu trong nước Tàu mỗi năm độ 40.000.000 đôi, sang Nựu ước (Mỹ) trên 300.000 đôi, còn các miền ở đông Á cũng một số lớn.

Nguyên nhân đóng cửa là vì các ngân hàng đoàn nước Anh làm thắt ngặt, nên bị phá sản, 6000 người Tàu làm công bị thất nghiệp, thương hội Hoa kiều ở Tân gia ba, đương tìm cách cứu giúp những người thất nghiệp, mà không công hiệu gì.

# Khảo về các xứ Mọi ở Quảng-Ngãi

*(Tiếp theo trang trước)*

Làng Khoách, Làng Diên, Con Tra, Con Lất, Con Liêu, Con Dốc, Con Riêng, Trại Loa, Sa Lông hạ, Nước Điệp, Nước Đương, Đồng Trâm, Nhiêm Lam, Đồng Dâm, Sa Lông thượng.

2°) — Mọi Cơ ba có 25 sách

Tây giáp giòng thượng lưu sông Lê, và mọi nước Lia, thuộc nguồn Thanh Cù, đông giáp Lãy, nam giáp núi Vàng, bắc giáp chưn núi Cao-Muôn. Cơ nầy đất rộng người đông, ruộng nương nhiều, rừng núi ít.

Có 25 sách là :

Con Long, Con Dai, Nước Nen, Đồng Mít, Đồng Cấp, Con Rồ, Đồng Lông, Con Thịt, Nước Lái, Đồng Mọc, Đồng Dam, Đồng Dâu, Con cua, Đồng chừa, Linh Mô, Đá Bàn, Đồng Liêm, Cà-Le, Làng Mang, Con Nhai, Nước xuôi, Nước Tô, Trà Nô, Nước Vàng và Xà Ẫm.

3°). — Mọi cơ nhất. có 19 sách.

Tây giáp núi Tích, đông giáp Lãy, Nam giáp núi Cao-Môn, bắc giáp núi Điều Lành. Cơ nầy đất rộng. người nhiều, ruộng nhiều, núi ít.

Có 19 sách là :

Nước Tô, Nước Tra (nội và ngoại), Làng Y, Thuộc Vang (nội và ngoại), Làng Tương, Làng Trang, nước Nhảy, Làng Ốn, Nước Lá, Mang Linh, Nước Sung, Nước Ruộng, Làng Ố, Làng Xanh, Làng Lia. Nước gia (nội và ngoại).

4°). — Mọi cơ nhì có 25 sách : Phía tây giáp từng núi dưới mọi Nước Lia, Làng Đục, Làng Trinh, Tà Ma, đông giáp Lãy. nam giáp núi Điều Lành, bắc giáp núi Hồng. Cơ mọi nầy đất rộng mọi đông, ruộng nhiều núi ít, cũng mọi cơ nhất giống nhau.

Có 25 sách là :

Gò Vườn, Làng Chinh (trung và hạ) Làng An, Làng Gian, Làng Sơn, Ma Màu, Minh Long, Làng Chưng, Làng Khuê, Làng My, Làng Giáp, Làng Đó, Tứ Tuyền, Làng Tả, Làng Liên, Làng Lá, Làng Dật, Đá Bạc, Đèo Cấp, Nước nhiều, Làng Gam, Làng vong, Làng Mon và Làng Trê.

5°) — Mọi cơ tư, có 13 sách

Tây giáp Tứ Tuyền, (Tục gọi suối Tía) thuộc mọi Làng Cam Cơ Nhì. đông giáp Lãy, Nam giáp đèo Ông Đốc, bắc giáp Vũng thanh Đình, thuộc mọi Làng Sum cơ sáu, cơ mọi nầy ruộng ít người ít bằng một nửa cơ nhì.

Có 13 làng là :

Hố Bàn, Suối Tó, Yên Ngựa, Khoảng Con, Làng Liện, Xà Ốn, Cà Nheo, Làng Túi, Cà Lăng, Nước Tinh, Làng Mụ (thượng và hạ), Làng Nong (thượng và hạ).

6°). — Mọi cơ sáu. có 93 sách

Tây giáp mọi Ba Nơm, và mọi Cà Dong, đông giáp Lãy, nam giáp Núi To, thuộc mọi Nước To, cơ ba, bắc giáp núi Răng Cưa thuộc mọi tỉnh Quảng nam ; Cơ mọi nầy ở về nguồn Thanh Cù, ruộng nhiều người đông, thuộc về nguồn Thanh Bồng núi nhiều người ít, cứ xét theo ruộng đất của mọi mà nói, thì mọi cơ nầy đất rộng người đông hơn cả các cơ khác.

93 sách theo từng nguồn mà kể như sau : Thuộc phía nam bờ sông Trà Khúc trở lên tây, về nguồn Thanh Cù có mấy sách mọi nầy :

Phương Đá, Làng Bàu, Ruộng Khân, Tầm Trao, Làng Cây, Làng Trinh, Làng Trá, Xà Y, Làng Mọn, Làng Ngung, Làng Phúc, Bồ Chao, Tà Giao, Tà Bàn Làng Phồ, Làng Á, Từ Bi, Làng Trinh Làng Khao, Mô Ô, Cà Tu Lui, Làng Trai, Tà Ma, và Làng Dục.

Thuộc phía bắc bờ sông Trà Khúc trở lên có mấy sách nầy :

Vũng Doản, Ruộng Vuông, Xà Nay, Làng Nham, Làng Liên, Anh Lộc, Ruộng Khay, Cờ Vỹ, Vườn Trường, Xã Trạch, Mô Bay, Làng Lận, Tà Mang, Di Lăng, Tà Man, Làng Mùng, Làng Mới, Làng Nghề, Làng Men, Làng Nả. Làng Sơn, Giá Đạo, Đồng Thành. Làng Lê, Làng Ri, Làng Trắng, Làng Con, Làng Lau, Làng Cam, Làng Rịch, Làng Lêu, Làng Mộng, Làng Bảo, Làng Phâm, Xà Tốt, Làng Liệu, Bồ Nả, Làng Bồ, Mang Bầu, (thượng và hạ) Làng Măng.

Thuộc về đạo La Thọ, có mấy sách mọi nầy : Tồng Tuấn, Suối Trầm, Gò Gió, Cha Ly, Lrà ngon, Trà Cả, Trà Hữu, Trùm Bến.

Thuộc nguồn Thanh Bồng có mấy sách mọi nầy : Xàm Giang, Đinh Siêu, Thọ Giốc, Trà Canh, Sâm Chông, Làng Chi, Đinh Du, Trà Bông, Đinh Dung, Tà Lang, Dinh Nhuận, Đinh Nhương, Suối Cầu.

MỘNG-BÚT

*(Còn nữa)*

# VIỆC TRONG NƯỚC

## Rủi ro

HUẾ. — Độ một giờ chiều ngày 24.12.34 chiếc ô tô số 1101 ở ngả cửa Thuận đi lên, tới Vĩ dạ, vì tránh 1 người cỡi xe đạp đi xuống, nên cái tai xe móc vào chiếc giống gánh nước của thằng bé độ 15 tuổi bỏ ngửa đụng phải con gánh nước khác đi hồ sau lưng nó bỏ luôn.

Người chủ đứng xe, xuống đỡ 2 đứa ấy. May con kia khỏi hề chi, chỉ thằng bé bị thương, được chở đi nhà thương điều trị

P. V.

## Đất làng sao được bán cho người khách ?

THANH-HÓA. — Ở làng Hồ-trung, phủ Tĩnh gia, có một khu đất công giáp bãi biển, thuở nay để cho những dân nghèo trong làng, ai không có đất ra đó vỡ vạc kiếm ăn ; nếu đi chỗ khác, đất phải trả lại cho làng. Tên Viêm, người làng ấy, trước ra chiếm một khu độ năm sào, nay đồng mưu với lý trưởng Đạt, đem bán miếng đất ấy cho người khách trú là Nam-Sinh, ở Nam định lấy 50$00, (nghe nói người khách trú định làm nhà ở đó để làm nước mắm, và ngư lợi) Nay thấy người khách trú chở hạng liệu đến làm nhà, thì làng mới biết, làng làm giấy kêu phủ để thu hồi miếng đất ấy lại, mà quan xử buộc làng ấy phải thuận bán cho người khách, ức cho làng quá !

Cựu Thành

## Kỳ thi tuyển giáo sư

VINH. — Sáng hôm 17 Décembre vừa rồi, tại trường Nguyễn trường-Tộ đã mở kỳ thi tuyển giáo-sư. Trúng tuyển sẽ được nhà nước bổ dụng về tổng trưởng, nguyệt bổng 6$00

Nghe đâu đơn xin ứng thi có đến ngoài bảy trăm, mà bị nha học-chánh thải bớt chỉ nhận có 391 lá đơn vào sổ thi thôi. Trong 391 thí sinh có đến chừng 10 học sinh đã học qua 4 năm trong trường Cao-đẳng tiểu-học và trên 20 cựu giáo sư đã ở các lớp sư-phạm Vinh và Huế, và giáo sư có bằng Tiểu-học pháp-việt tòng sự đã lâu năm. Còn thì những lớp hương sư cũ và lớp mới đậu Sơ học yếu lược do các làng xã tuyển ra dạy hương trường lâu nay, có người ngó bộ đã trạc ngoài 50 tuổi.

Trong các người chấm thi, có nhiều người như mấy ông trợ giáo, chỉ nhờ làm việc lâu năm, chứ bằng cấp thì cũng chả hơn gì thí sinh.

L. C.

## Ông Phan-đăng-Lưu được tha

NGHỆ-AN — Năm ngoái, một lần ông Phan đăng-Lưu đã mãn án được tha. Trước khi ra tù ở Banmêthuột chỉ có sáu 7 ngày, có chuyện rủi ro xảy ra trong lao, lại phải giữ lại rồi làm thêm cho cái án 5 năm nữa. Ông là một người ham nghiên cứu ; ở Banmêthuột có mấy năm, nay tiếng mọi, chữ mọi, cho đến phong tục mọi, ông cũng thông thạo, những bọn trí thức làng Đê (tên mọi Banmêthuột) cũng phải nể.

Vừa rồi có giấy tòa Khâm tha cho ông. Nay mai ông sẽ được về nguyên quán.

Thế là các đảng nhân trong đảng Tân-Việt, từ Nam chí Bắc, đều được tha hết, chỉ còn một mình ông Đào xuân-Mai quê ở huyện Hương sơn bị bắt năm 1927, từ khi xảy ra vụ án mạng đường Barbier tới nay. Ông bị tòa án Saigon kêu án 10 năm, rồi đày ra Côn lôn, chưa được về.

P. V.

## Câu chuyện « dân phiêu lưu ở làng Phú lộc »

T. D. số 750 ra ngày 8/12/34 có bài « Tình cảnh dân phiêu lưu », nói về dân làng Phú lộc. Nay được thơ ông Nguyễn-xuân Lương gởi biện bạch, đại ý nói :

« Nguyên làng Phú lộc về đời Thành-Thái, dân tán điêu hoang ; bị tước khử thần hiệu, giao ruộng đất cho xã Thanh-đô, xã nầy người ít. lại có làng (Nhân-trạch) xa cách không khai khẩn nổi, phải nộp thuế không mãi, Đến năm Thành Thái thứ 17 làng làm giấy thuận nhượng cho ông thân tôi trưng khẩn, và chiêu hồi cựu dân được 5, 6 người, và mộ thêm tân dân, tốn kém không phải là ít. Không bao lâu ông thân tôi tạ thế, tôi còn bé mà mẹ tôi thì đơn bạc, nên năm Duy-Tân thứ 2, chúng tôi trả lại cho bọn cựu dân. Mà bọn nầy cứ đành nhận không ai chịu ai, lại đem trả cho chúng tôi mà nương nhà làm ăn như trước, ra sức khai khẩn.

« Sau nhà nước cho tôi dựng đình, từ đấy làng Phú lộc vẫn gánh 12 tên đinh, thu thuế 102 mẫu ruộng. Tôi đã dời ba phen chiêu mộ, mà điều lại hoàn điều, cựu dân Phú lộc tráng đinh không còn ai, mà tân dân cũng bao dần, ruộng hương bỏ hoang quá nửa, tôi cũng bồi thuế.

« Còn như triện bộ và sắc thần của làng Phú-lộc thì không có người cẩn thận mà giao, tôi phải giữ.. »

Nguyễn-xuân, Lương

## Lời nói với việc làm của một quan Nghị hàng tỉnh

HÀ-TỊNH. — Ở xã Quang-chiêm, tổng Thái-yên (Đức-thọ), có ông N. T. T. nhà giàu, lại làm nghị-viên hàng tỉnh, có làm bài « ca cần kiệm » để dạy đời, trong bài ca có câu : « chớ nên mâm cỗ trống bông, bà bên khóc lóc mà bên vui cười ». Vậy mà vừa rồi ngài có dời 3 ngôi mả nhà ngài về táng một nơi nghĩa địa, làm cỗ bàn ăn mừng cất mả, trống chiêng hàng hát làm trầm một vùng trời, dân làng dọn đường và khiêng rước mệt đã sảng mất. Nói với làm khác xa nhau nhỉ !

Dân nghèo

## Mới điệu trả được

Ở làng Yên dương, tổng Văn tân, huyện Cẩm xuyên, có Trần Kiều Nguyễn - Kiêm, ngày tháng 4 có bị Kiểm lâm bắt lấy 2 thuyền trầm (bụi bồi — vật ấy Kiểm lâm không cấm), và bắt mất ả hàng bán. Bọn ấy kêu nài đã lắm, quan Kiểm lâm có bắt chúng nó truyền cho đem thuyền đó về, mà thuyền thì đã hư nát. trầm (bụi bồi) thì đội Sáu đã bán hết, nên chúng nó còn nài.

Người ta nói, có thuyền khác cũng chở trầm mà đút tiền cho đội Sáu nên khỏi bắt, còn 2 thuyền nầy không tiền nên..

Quan trên nên xét cho.

Dân

## Thầy lại đi thu thuế Ba tầng

QUẢNG-NAM. — Vừa rồi ở Quế sơn có thầy Lại mục về các làng thuộc tổng Thuận an và Xuân phú, đến các nhà buôn bán hương đèn và bán máy tiệm cúp thâu thuế ba tầng phụ bộ, có ba hạng : 1° 3$09, 2°, 2$06, và 3°, 1$30. Hỏi giấy ba tầng thì thầy bảo « để về nha độ nạp rồi sẽ phát ».

Nghe nói lúc trước thầy đi xét nên lúc nay thầy đi thâu.

B. K.

## Đậu bằng Sơ-học có được trừ tư ích không ?

QUẢNG-NGÃI. — Những người đậu bằng sơ học pháp việt (Certificat d'Etudes Primaires Franco - Indigène) được trừ 6 ngày tư ích, nghe trước kia có nghị định như thế. Thế mà ở làng An-chỉ, huyện Nghĩa hành, lại ở ngoài lệ ấy.

Cậu Phan-Thuyên đậu sơ học năm 1929, lại từng học đệ nhứt niên trường Qui nhơn. Nay cậu thôi học về nhà, đến tuổi trước tịch, hương lý làng cứ bắt cậu đi tư ích, cậu đã mấy lần kêu đơn tại huyện và tỉnh mà chưa thấy quan trên sức ra sao.

Nghị định thế nào, mong quan trên thân sức cho dân biết.

B. C

## Bảo người ta đi đâu ?

Lê-Quỳnh, ở làng Vạn-xuân, huyện Nghĩa hành, trước có vợ, sanh được một đứa con trai, là Lê - Cống. Người vợ ấy chết, Quỳnh lại cưới Cao thị Đào, (người làng Thanh Lãng), làm vợ kế đã hơn hai mươi năm nay mà thị Đào không có con cái gì. Đến năm 1928 Quỳnh chết, để cái gánh nuôi « mẹ già con trẻ » lại cho thị Đào. Qua năm sau, bà mẹ Quỳnh tị trần. Trong họ ấy, chỉ còn người chú họ là Lê Tụy đưa tờ « thác cô » (gởi đứa cháu mồ côi) của bà mẹ Quỳnh, thu tóm cả giấy tờ ruộng đất, hoa lợi ngoài đồng, Tụy cũng thu quản. (mỗi mùa đường vài trăm muống ; lúa vài trăm ang), mỗi tháng chỉ đong cho thị Đào 6, 7 ang để ăn qua ngày. Ngày nọ thị Đào có bán 2 cây tre trong vườn, Cống (con chồng) cũng triệt lại, thị thưa tới huyện, quan thấy tên Cống sẽ nhỏ, quở sơ qua rồi cho về. Từ lần tên Cống ăn ở với Tụy, mỗi khi về tới nhà, thì chưởi mắng mẹ kế tàn tệ. Thị Đào ở với chồng đã 20 năm, nay gần 50 tuổi, chồng con không có, mà bên họ chồng và con chồng bất hải như thế, bảo thị đi đâu bây giờ !

B. C.

## Nên có nhà ga ở chợ-gòm

BÌNH ĐỊNH. — Trên con đường hỏa xa từ Tourane vào Qui nhơn, tại cây số 272, về xứ Chợ-gòm, làng Vĩnh trường, huyện Phù cát, nhân dân thường tụ tập đi lại rất đông, vì chỗ ấy tiếp giáp con đường Dégi lên (route locale) có 22 cây số, và con đường tư ích Hội sơn xuống độ 12 cây số, khi còn đường hỏa xa làm xong, hành khách tụ tập chỗ chợ-gòm số đông thêm.

Hiện chỗ đó cách ga Khánh phước và ga Mỹ hòa độ 3 cây số, mỗi khi lên xuống ga, không được tiện. Vậy ở Chợ gòm lập một cái ga, rất tiện cho hành khách, hay là làm 1 cái ga tạm cho một người đứng bán giấy, xe hỏa đến đó ngừng 10 phút, như vậy cũng tiện, sở Hỏa xa lại lợi nhiều.

Hành khách

# Nhân khẩu ở Đông-kinh (Nhật) tăng lên trong một năm mà thấy con số đá ghê

Người Nhật ngày đêm hăm hăm lo đi chiếm đất, nhận làm một vấn đề « sống chết » nguyên nhân độc nhứt, là vì cái họa « người thừa ». Số sinh thực mỗi năm mỗi tăng mà ba hòn đảo con con gồm cả Triều tiên và Đài loan, mà cũng không chỗ chen chưn thì bảo làm thế nào, mà không tìm nơi để trút bớt số người thừa kia chớ. Xem bản nhân khẩu thống kê Đông kinh trong năm 1934, kể đến ngày 1 tháng 10, cọng là 5.663.350 người, đàn bà 2.679.720 người, so với năm trên số tăng lên là 177.140 người.

Các đô thị lớn trên thế giới, thứ 1 là Luân đôn 8.202.818 người, thứ 2 là Nựu ước 7.346.000 người, Đông kinh Nhật đã đứng vào địa vị thứ 3. Cái họa « người thừa » nguy cho các dân tộc có đất mà không đủ sức tự vệ.